

**DỰ THẢO BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ -**  
**XÃ HỘI 5 NĂM 2016 – 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025**

-----

Bước vào những năm đầu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020, tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh của các nước lớn tác động, ảnh hưởng đến kinh tế, chính trị và xã hội của nước ta. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mở ra không ít thời cơ lẫn thách thức đối với toàn nền kinh tế. Tình hình biển Đông diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến an ninh tư tưởng và trật tự an toàn xã hội. Mặc dù vậy, với sự điều hành quyết liệt, sáng tạo của Chính phủ, đất nước tiếp tục phát triển nhanh và khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.

Trong tỉnh, mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như: thiên tai, dịch bệnh trên cả cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là dịch Covid-19 trên người; giá cả một số mặt hàng chủ lực vẫn ở mức thấp và không ổn định làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân. Tình hình ngoại biên, biên giới diễn biến phức tạp, các vấn đề liên quan đến Việt kiều, phân giới cắm mốc cũng đã tác động ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh trật tự khu vực biên giới của tỉnh.

Với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo đổi mới tư duy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, cả hệ thống chính trị đã phát huy và nâng cao trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định; công tác quốc phòng, quân sự địa phương không ngừng được tăng cường củng cố.

**A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 – 2020**

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về các chỉ tiêu chủ yếu**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 – 2020, Tây Ninh đạt được những thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực kinh tế xã hội, các chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt so với Nghị quyết đề ra.

**2. Về thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trên các lĩnh vực**

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân hàng năm 8,04%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông - lâm - thủy sản trong GRDP<sup>1</sup>. GRDP bình quân đầu người năm 2015 là 2.079 USD tăng lên 3.266 USD vào năm 2020.

### **2.1. Về công nghiệp**

Ngành công nghiệp tăng trưởng khá và đóng góp cao nhất cho tăng trưởng kinh tế địa phương. Tỷ trọng ngành công nghiệp trong GRDP năm 2015 đạt 28,0% đến năm 2020 đạt 38,7%, mức tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 là 16,7%, tăng đồng thời ở 6 ngành công nghiệp chủ yếu của tỉnh<sup>2</sup>. Các dự án thu hút trong nhiệm kỳ là những dự án ít gia công, tăng cường các yếu tố về công nghệ và tự động hóa; ngành nghề công nghiệp phụ trợ dệt may, da giày được quan tâm tạo điều kiện phát triển; ngành công nghiệp chế biến mía, khoai mì, cao su được khuyến khích cải tiến công nghệ, phát triển sản phẩm mới, sản phẩm tinh chế, có giá trị gia tăng cao hơn.

Khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế cửa khẩu (KKT) tiếp tục được quan tâm đầu tư hạ tầng đồng bộ, phát huy vai trò huy động nguồn lực, thu hút đầu tư và tạo động lực hình thành đô thị, dịch vụ gắn liền với KCN. Hiện tỉnh có 05 KCN đang hoạt động, diện tích 3.383ha, tỷ lệ lấp đầy các KCN đã được đầu tư hạ tầng đạt trên 60,2%, thu hút 145 dự án với tổng vốn đăng ký trong nhiệm kỳ 4.388 triệu USD; lũy kế có 354 dự án hoạt động trong KCN, KKT với vốn đăng ký 6.915 triệu USD và 15.941 tỷ đồng. Bên cạnh đó, 05 cụm công nghiệp (CCN) đang hoạt động, với diện tích 164,97ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 78,67%, thu hút 20 dự án với tổng vốn đăng ký 3.060 tỷ đồng cũng góp phần tích cực cho tăng trưởng công nghiệp. Việc phát triển các KCN, KKT, CCN đã góp phần thu hút mạnh vốn FDI vào tỉnh, tạo việc làm cho khoảng 130.000 lao động, đã đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng của tỉnh.

Hoạt động khuyến công đã thực hiện 55 đề án, trong đó có 09 đề án quốc gia đã tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận nguồn vốn vay từ quỹ hỗ trợ đầu tư để đổi mới, nâng cấp máy móc thiết bị, mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, góp phần xây dựng nông thôn mới.

### **2.2. Về nông nghiệp – kinh tế nông thôn**

Thực hiện xuyên suốt mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Từng bước chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, sản xuất nông nghiệp gắn với

<sup>1</sup> CN-XD 2015 là 33,2 % tăng lên 34,4% năm 2020, nông lâm thủy sản giảm từ 27,7% xuống 19,6% vào năm 2020

<sup>2</sup> Chế biến hàng nông sản, gạch và xi măng, sản phẩm cao su và plastic, dệt may, sơ chế da, sản phẩm từ kim loại

thị trường. Giải pháp mang tính đột phá về xây dựng chuỗi giá trị trong nông nghiệp được quán triệt thực hiện, nhiều tập đoàn lớn được mời gọi về tỉnh khảo sát, đề xuất dự án đầu tư nông nghiệp hướng đến sự liên kết cùng nông dân trong việc tận dụng ưu thế về đất đai, nguồn nước và khí hậu để sản xuất, chế biến và cung ứng sản phẩm có chất lượng và an toàn cho thị trường. Giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản tăng trưởng bình quân hàng năm 1,9%.

Ban hành Đề án chuỗi giá trị và cụm ngành nông nghiệp trên lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi. Thu hút đầu tư các dự án nông nghiệp gắn phát triển chuỗi giá trị, nông nghiệp công nghệ cao được 24 dự án với tổng vốn đăng ký trên 1.652 tỷ đồng; thu hút xây dựng và đưa vào hoạt động 01 nhà máy chế biến rau quả Tanifood, với tổng mức đầu tư 1.820 tỷ đồng, công suất 500 tấn nguyên liệu/ngày và 01 trang trại bò sữa Vinamilk Tây Ninh đạt tiêu chuẩn GlobalGAP với tổng đàn 8.000 con. Cơ cấu cây trồng chuyển biến rõ nét theo hướng tập trung, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất chuyên canh gắn công nghiệp chế biến, từng bước chuyển đổi diện tích sản xuất hiệu quả thấp như lúa, cao su, mía ... sang sản phẩm có thị trường và có giá trị gia tăng cao như cây ăn quả, khoai mì, chăn nuôi. Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân đất trồng trọt đến năm 2020 đạt 100 triệu đồng/ha, tăng 15,7% so với năm 2016. Tỷ lệ chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại tập trung công nghiệp, bán công nghiệp chiếm trên 70% so với tổng đàn, tăng 63% so với năm 2015. Việc cơ cấu lại theo đàn vật nuôi được xác định ưu tiên ở các loại sản phẩm chính như: chăn nuôi gà, heo, bò hướng thịt, bò sữa, tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp chiếm 15,9%.

Công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật và các tiến bộ khoa học công nghệ trên lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh đối với đa số sản phẩm. Cơ giới hóa trong sản xuất ngày càng đồng bộ, áp dụng trên nhiều khâu đối với các cây trồng như lúa, mì, mía<sup>3</sup>; chăn nuôi heo, gà, bò sữa có sự thay đổi tốt hơn về năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

Cấp nước sạch nông thôn được quan tâm đầu tư, có 14 công trình được đầu tư mới, nâng cấp sửa chữa, góp phần nâng trạm cấp nước tập trung cho các vùng nông thôn đạt 67 trạm với số hộ sử dụng nước tăng từ 14.140 hộ năm 2016 lên 20.013 hộ

---

<sup>3</sup> Cây lúa có tỷ lệ cơ giới hóa cao nhất đạt 100%, cơ giới hóa đối với khâu làm đất, 2,5% đối với khâu gieo, cấy, 65 - 70% đối với khâu chăm sóc, 80 - 90% đối với khâu thu hoạch và vận chuyển. Cây mía có tỷ lệ cơ giới hóa 99% đối với khâu làm đất, 25 - 35% đối với khâu chăm sóc, 14% đối với khâu thu hoạch và 99% đối với khâu vận chuyển. Cây mì với 96% cơ giới hóa đối với khâu làm đất, 15 - 30% đối với khâu chăm sóc, 3% đối với khâu thu hoạch và 97% đối với khâu vận chuyển. Ngoài ra, các vườn cây ăn trái cũng có xu hướng cơ giới hóa trên nhiều khâu chăm sóc với các loại máy: xới cò; tưới phun, tưới nhỏ giọt; hệ thống tưới phân, thuốc; phun thuốc BVT, xử lý ra hoa bằng máy.

năm 2020 (*tăng 41,5% so với đầu nhiệm kỳ*). Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%.

Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới: Hạ tầng kinh tế xã hội phát triển nhanh tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế nông thôn, tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Đến năm 2020, có 45/71 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 63,4%; bình quân toàn tỉnh đạt 16,8 tiêu chí/xã, tăng 3,2 tiêu chí so với năm 2016. Thành phố Tây Ninh và Thị xã Hòa Thành hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới<sup>4</sup>.

Tiếp tục khôi phục, phát triển làng nghề truyền thống ở nông thôn. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 10 nghề truyền thống<sup>5</sup>, trong đó có 1 làng nghề truyền thống được công nhận. Các nghề truyền thống đã hình thành tổ chức kinh tế hợp tác, cơ bản phát triển ổn định, tạo việc làm và góp phần cải thiện đời sống người dân.

Toàn tỉnh có 80 Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp với tổng số thành viên 2.846 người, số lao động làm việc thường xuyên khoảng 1.300 người. Doanh thu bình quân của mỗi Hợp tác xã là 850 triệu đồng/năm, lãi bình quân là 250 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân lao động thường xuyên trong HTX là khoảng 54 triệu đồng/năm.

Sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị: Tỉnh đã phê duyệt phương án tổng thể của 03/03 Công ty nông nghiệp<sup>6</sup>. Sau khi sắp xếp số diện tích đất tiếp tục giữ lại cho các Công ty quản lý sử dụng là 941,77 ha; diện tích đất giao trả về địa phương quản lý là 6.673,7 ha được rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập phương án sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất theo hướng tận dụng lợi thế từng khu vực để thực hiện mục tiêu sản xuất phi nông nghiệp và chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ cao.

Diện tích rừng được bảo vệ, phát triển ổn định cả về số lượng và chất lượng. Toàn bộ diện tích rừng được giao khoán bảo vệ với 282.052 lượt ha (*bình quân 56.410 ha/năm*), trồng rừng mới đạt 925 ha, bình quân 185 ha/năm. Tình trạng phá rừng, khai thác gỗ và lâm sản trái phép ngày được kéo giảm, bình quân hằng năm từ 20-25% về số vụ vi phạm. Công tác phòng cháy, chữa cháy và chống phá rừng các năm qua luôn được quan tâm chỉ đạo tích cực, kéo giảm trung bình 19 vụ/năm. Công tác giải quyết tình trạng lấn chiếm và sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích được

<sup>4</sup> Có 100% xã đạt chuẩn theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>5</sup> Mây tre đan (đạt lát), bánh tráng, đúc gang, mộc gia dụng, se nhang, gò nhôm, nón lá....

<sup>6</sup> Giải thể 01 công ty kinh doanh không hiệu quả (Công ty CP Cao su 1/5 Tây Ninh); 01 Công ty TNHH do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (Công ty TNHH MTV 22-12 Tây Ninh); 01 Công ty cổ phần, nhà nước không giữ cổ phần chi phối (Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh).

thực hiện quyết liệt, cơ bản nâng cao hiệu quả bảo vệ và phát triển rừng. Độ che phủ của rừng (*đã loại trừ cây cao su*) tăng từ 16,1% năm 2016 lên 16,3% năm 2020.

### **2.3. Thương mại – dịch vụ**

Tiếp tục giữ vững kênh phân phối truyền thống, phát triển các loại hình thương mại hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, phục vụ sinh hoạt của dân cư. Mức tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 6,3%/năm.

Mạng lưới thương mại, dịch vụ được phát triển với nhiều thành phần kinh tế tham gia, bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân. Hệ thống các Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi được hình thành và phát triển đã góp phần đáng kể tăng doanh thu bán lẻ các nhóm hàng lương thực thực phẩm, hàng may mặc và đồ dùng, thiết bị gia đình<sup>7</sup>. Nâng cấp, cải tạo được 45 chợ với tổng nguồn vốn đầu tư 400 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 10,3%/năm (*năm 2016 đạt 59.884 tỷ đồng đến năm 2018 đạt 75.132 tỷ đồng, năm 2020 đạt 89.357 tỷ đồng*).

Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn, bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nhiều hoạt động hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài, giúp các doanh nghiệp trong tỉnh gặp gỡ, giao lưu, qua đó giới thiệu, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016-2020 đạt 19.000 triệu USD, tăng bình quân 8%/năm. Xuất khẩu chủ yếu dựa vào nhóm hàng công nghiệp (*chiếm 81,8%*), trong đó mặt hàng dệt may chiếm tỷ trọng lớn nhất là 20,3%. Các doanh nghiệp ngày càng chú trọng xuất khẩu các mặt hàng, sản phẩm tinh chế, mở rộng mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới.

Kim ngạch nhập khẩu giai đoạn 2016 - 2020 đạt 14.689 triệu USD, tăng bình quân 12,8%/năm. Cơ cấu hàng hóa nhập khẩu đa dạng, tập trung chủ yếu vào các nhóm hàng sản xuất phục vụ xuất khẩu như: máy móc thiết bị, phụ tùng và nguyên phụ liệu sản xuất. Nhóm hàng cần nhập khẩu chiếm tỷ trọng 90,8%, nhóm hàng cần kiểm soát chiếm tỷ trọng 1,6%, nhóm hàng hóa khác chiếm tỷ trọng 7,6%.

Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu chính ngạch qua các cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính. Kịp thời giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh trên

<sup>7</sup> Trung tâm Thương mại Gò Dầu, Khu du lịch sinh thái Bàu Cà Na (*giai đoạn 2*), Trung tâm Thương mại Dịch vụ Toyota Lý Thường Kiệt, Trung tâm Thương mại Dịch vụ TTC Plaza Tây Ninh, Trung tâm thương mại, khách sạn tiêu chuẩn 5 sao và nhà phố Shophouse, Khu C-D chợ Long Hoa, Siêu thị Co.opmart: Tân Châu, Gò Dầu, Châu Thành, Tân Biên, Tân Châu và Dương Minh Châu; hệ thống cửa hàng Bách hóa xanh, hệ thống cửa hàng Vinmart.

tuyến biên giới tạo môi trường ổn định cho doanh nghiệp và cư dân biên giới yên tâm mua bán, trao đổi hàng hóa, phát triển thương mại biên giới.

Mạng lưới giao thông vận tải đường bộ phát triển, năng lực vận tải đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vận tải của xã hội. Vận tải xe buýt đang khai thác 07/16 tuyến được quy hoạch. Vận tải hành khách tuyến cố định đang khai thác 81/160 tuyến được quy hoạch. Các loại hình vận tải hành khách phục vụ hiệu quả nhu cầu đi lại của người dân địa phương, không xảy ra tình trạng ùn tắc khách kể cả những ngày cao điểm lễ, tết.

Du lịch được xác định là một trong những trọng tâm đột phá phát triển nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tỉnh đã quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị (*Khoá XII*) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; chọn Khu du lịch núi Bà Đen là trọng tâm đầu tư phát triển, tạo động lực lan toả cho du lịch của tỉnh; mời gọi được một số nhà đầu tư chiến lược đã đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ tại địa phương với một số dự án lớn<sup>8</sup>. Các sản phẩm, dịch vụ du lịch đang được cải thiện về số lượng và chất lượng, lượng khách đến tham quan tại các khu, điểm du lịch ngày càng nhiều, tăng bình quân 15%/năm; tổng thu từ khách du lịch tăng bình quân 29,3%/năm.

#### **2.4. Tài chính, tín dụng**

Tình hình thu ngân sách đã có những chuyển biến tích cực, tổng thu ngân sách giai đoạn 2016 – 2020 là 41.399 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân là 9,9%/năm, vượt nghị quyết; trong đó thu nội địa tăng bình quân là 13,1%/năm.

Tổng chi ngân sách địa phương là 43.891 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân là 10,2%/năm. Về cơ bản, đã đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách địa phương, đảm bảo các nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, y tế, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, nông thôn mới.

Thực hiện cơ chế khoán biên chế kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ và giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/4/2006 của Chính phủ (*607/607 đơn vị*), đã tăng cường tính tự chủ tài chính của các đơn vị sử dụng ngân sách, các đơn vị sự nghiệp có thu. Tất cả các đơn vị đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và giải pháp thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ nhằm mục đích tăng thu, tiết kiệm chi và đạt được hiệu quả cao nhất trong hoạt động.

<sup>8</sup> Tập đoàn Vingroup, SunGroup,...Khu hỗn hợp trung tâm thương mại, shophouse, khách sạn 5 sao Vincom plaza; hệ thống các tuyến cáp treo lên đỉnh núi Bà Đen và các công trình phụ trợ,...

Nguồn vốn huy động của hệ thống Ngân hàng Tây Ninh đến cuối năm 2020 đạt 47.047 tỷ đồng, tăng bình quân 10,5%/năm. Vốn huy động được xác định là nguồn vốn cơ bản, chiếm vị trí quan trọng trong chiến lược kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp và luôn được các tổ chức tín dụng quan tâm phát triển với sản phẩm đa dạng, phong phú, nhiều tiện ích, quan tâm chăm sóc khách hàng, duy trì được mức tăng trưởng tốt. Tổng dư nợ cho vay đến cuối năm 2020 là 66.557 tỷ đồng, tăng bình quân 18,8%/năm. Nợ xấu chiếm tỷ lệ 0,3%/tổng dư nợ.

Trên địa bàn tỉnh có 18 quỹ tín dụng nhân dân hoạt động liên xã, phường; địa bàn hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân theo đúng phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt. Tổng vốn huy động 1.854 tỷ đồng, tăng 22,7% so với năm 2016. Tổng dư nợ là 2.127 tỷ đồng, tăng 38,7% so với năm 2016, chiếm 87,6% tổng nguồn vốn. Nợ xấu chiếm 0,42% tăng so với tỷ lệ 0,33% năm 2016.

### **2.5. Huy động các nguồn lực xã hội**

Tỉnh đã huy động hợp lý các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tổng đầu tư toàn xã hội trung bình chiếm 35,9% GRDP/năm. Giảm dần tỷ trọng vốn nhà nước đầu tư một cách hợp lý, năm 2011: 20,8%, năm 2016: 15% và đến cuối năm 2020: 14%. Tỷ lệ chi đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi ngân sách nhà nước, bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 36,4%.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu nền kinh tế, tỉnh đã thực hiện cơ cấu lại đầu tư công theo hướng sửa đổi quy chế phân cấp quản lý, trước hết là đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ; bảo đảm nguyên tắc chỉ quyết định đầu tư đối với dự án đã đủ thủ tục theo quy định và khi đã xác định rõ nguồn, mức vốn và khả năng cân đối nguồn vốn<sup>9</sup>. Tổng vốn thực hiện đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020: 13.893,437 tỷ đồng<sup>10</sup>.

Nhìn chung đầu tư công trên địa bàn đã có những chuyển biến tích cực; việc phân khai, giao kế hoạch tuân thủ theo quy định, bảo đảm bố trí vốn tập trung, khắc phục được tình trạng dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư công, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác xúc tiến đầu tư có sự tiến bộ rõ rệt so với nhiệm kỳ trước, đã tổ chức nhiều đoàn hoạt động xúc tiến trong và ngoài nước<sup>11</sup> để chủ động quảng bá, mời gọi

<sup>9</sup> Cụ thể đã ban hành Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh về quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh.

<sup>10</sup> Ngân sách ĐP: 10.894,023 tỷ đồng, NSTW: 1.485,414 tỷ đồng, ODA: 816 tỷ đồng, TPCP: 698 tỷ đồng

<sup>11</sup> Trong nước: Hội nghị, diễn đàn thuộc tuần lễ APEC 2017 tại Đà Nẵng, Hội nghị 30 thu hút FDI Việt Nam tại Hà Nội. Nước ngoài: Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan (TQ), Myanmar, Ấn Độ, Nhật Bản, Brazil, Campuchia.

đầu tư về tỉnh. Các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phần lớn tập trung vào cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Từ năm 2016 đến nay, kết quả xếp hạng PCI của tỉnh xu hướng tăng dần trong nhóm khá, năm 2018 đạt thứ hạng 14/63 tỉnh, thành phố.

Thu hút đầu tư trong và ngoài nước giai đoạn 2016-2020 đạt 6.508 triệu USD, trong đó cấp mới 367 dự án đầu tư trong và ngoài nước với vốn đăng ký 3.014 triệu USD và 39.607 tỷ đồng. Bao gồm:

- Đầu tư nước ngoài (FDI) đạt 4.574 triệu USD, trong đó cấp mới 146 dự án với vốn đăng ký là 3.014 triệu USD, có 14 dự án có vốn đầu tư lớn từ 50 triệu USD trở lên. Lũy kế đến 2020, FDI trên địa bàn có 350 dự án, vốn đầu tư đạt 7.777 triệu USD.

- Đầu tư trong nước đạt 43.898 tỷ đồng, trong đó cấp mới 221 dự án với vốn đăng ký là 39.607 tỷ đồng. Lũy kế có 552 dự án đầu tư, tổng vốn đăng ký là 77.943 tỷ đồng. Lĩnh vực chủ yếu thu hút dự án trong nước là chăn nuôi, chế biến, bảo quản nông sản, trung tâm thương mại, dịch vụ, đô thị, khu du lịch, trường học, bệnh viện tư nhân. Nổi bật, trong giai đoạn đã thu hút được 10 dự án năng lượng mặt trời với vốn đăng ký 19.713 tỷ đồng và 01 dự án phát triển du lịch với vốn đăng ký 3.840 tỷ đồng.

Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Tây Ninh và các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong thời gian qua được thực hiện tích cực và chủ động. Đến nay, tỉnh Tây Ninh đã ký kết chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với nhiều tỉnh, thành và tổ chức lớn trong cả nước<sup>12</sup>. Sau thời gian triển khai, chương trình hợp tác toàn diện giữa Tây Ninh với các tỉnh và tập đoàn kinh tế lớn đã đạt được một số kết quả ban đầu trong việc thiết lập các dự án, các đề xuất đầu tư mới và phát triển thêm các tuyến giao thông kết nối liên vùng có ý nghĩa quan trọng. Có nhiều dự án lớn được nghiên cứu đề xuất và thực hiện bởi các tên tuổi lớn như: VinGroup, SunGroup, TTC Group, Vinamilk, Saigon Co-op, FLC, Nafod... đã mở ra cơ hội và động lực mới thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và tạo thêm nguồn thu ngân sách cho tỉnh.

### ***2.5. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tư nhân***

Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao

<sup>12</sup> Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Bình Phước, Đại học quốc gia TP.HCM, Tổng công ty hàng không Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn hóa chất và Tập đoàn Dầu khí, Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel.

năng lực cạnh tranh quốc gia đạt được các kết quả khả quan. Việc áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong việc thành lập doanh nghiệp đã góp phần rút ngắn thời gian thực hiện các quy trình thủ tục hành chính tại địa phương<sup>13</sup>, tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp có hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh<sup>14</sup>.

Doanh nghiệp đăng ký mới giai đoạn 2016-2020 là 2.800 doanh nghiệp với số vốn điều lệ là 26.000 tỷ đồng, trong đó doanh nghiệp FDI là 120 doanh nghiệp với số vốn điều lệ khoảng 500 triệu USD. Cơ cấu doanh nghiệp thành lập mới bao gồm: công nghiệp - xây dựng chiếm 34%, thương mại - dịch vụ chiếm 62% và nông - lâm - thủy sản chiếm 4%. Tổng số doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế khoảng 5.000 doanh nghiệp.

Tạo điều kiện để thành phần kinh tế tư nhân tiếp cận bình đẳng các nguồn lực, nhất là trong thực hiện dự án đầu tư. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, danh mục dự án, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được công bố công khai để doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận một cách dễ dàng. Triển khai có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng, giúp doanh nghiệp và người dân có đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong đó ưu tiên cho các hợp tác xã trong việc hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ; tạo điều kiện cho hợp tác xã thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chợ, siêu thị. Tạo điều kiện cho các hợp tác xã sử dụng khai thác nhân hiệu hàng hóa và chỉ dẫn địa lý, tỉnh đã hỗ trợ 100% cho các tổ hợp tác, hợp tác xã đăng ký lại chứng nhận VietGap đối với sản phẩm rau an toàn. Thường xuyên hỗ trợ các hợp tác xã tham gia hội chợ giới thiệu sản phẩm, tham quan học tập các hợp tác xã điển hình tiên tiến của các tỉnh bạn, đẩy mạnh các hoạt động kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ. Đến năm 2020, trên địa bàn có 130 hợp tác xã, 01 Liên hiệp hợp tác xã và 108 Tổ hợp tác.

Tỉnh đã cơ bản hoàn thành công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước<sup>15</sup>. Hiện nay còn duy trì hoạt động 02 doanh nghiệp nhà nước theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tây Ninh, Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi

<sup>13</sup> Thành lập mới doanh nghiệp còn 3 ngày, thủ tục giải thể doanh nghiệp còn 5 ngày và thủ tục bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh còn 1 ngày.

<sup>14</sup> Từ tháng 7/2017, tỉnh đã điều chỉnh giảm 10% mức phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp thành công.

<sup>15</sup> 05 doanh nghiệp: Công ty CP Đăng kiểm Tây Ninh, Công ty CP Cơ khí Tây Ninh, Công ty CP Mía đường Tây Ninh, Công ty CP Cấp thoát nước Tây Ninh và Công ty CP Cao su 1-5 Tây Ninh.

Tây Ninh. Tỉnh đã hoàn thành kế hoạch thoái vốn nhà nước giai đoạn 2017 – 2020 tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý<sup>16</sup>; thực hiện đầy đủ theo nội dung trong phương án cơ cấu lại doanh nghiệp<sup>17</sup>, kết quả tài chính hàng năm đạt hiệu quả cao, nộp ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước.

## **2.6. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội**

Việc thực hiện chương trình hành động phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 - 2020 đã phát huy hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực, đặc biệt là đầu tư công, trong việc nâng cao được năng lực và chất lượng hạ tầng kinh tế- xã hội một cách rõ nét. Thực hiện giải pháp khai thác các nguồn thu, cơ cấu lại nguồn chi, tập trung vốn cho đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; rà soát, sửa đổi kịp thời các văn bản quản lý về đầu tư và xây dựng; tăng cường năng lực chuẩn bị đầu tư, thẩm định, phê duyệt dự án và tổ chức đấu thầu; tăng cường phân cấp công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra giám sát trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; áp dụng nghiêm ngặt các chế tài trong giám sát thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình. Do vậy, đã tạo sự chuyển biến tích cực trong tất cả các lĩnh vực quan trọng của xã hội như: giao thông, cơ sở hạ tầng, thủy lợi, y tế, giáo dục... , góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh.

Hạ tầng thủy lợi được quan tâm đầu tư nhằm nâng cao năng lực tưới tiêu, cấp nước và ứng phó với biến đổi khí hậu. Dự án Tưới tiêu cho khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ và hệ thống kênh tiêu, kênh tưới, đê bao phục vụ cho nông nghiệp được đầu tư đã dần phát huy được tác dụng góp phần chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp cho tỉnh. Đồng thời, chú trọng nâng cấp, sửa chữa các công trình hiện có nhằm duy trì độ an toàn và phát huy hiệu quả phục vụ của công trình. Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương đạt 66,5% (1.131km/1.702km); đồng thời đẩy mạnh ứng dụng, phát triển mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã kêu gọi được một số dự án đầu tư vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại – dịch vụ và du lịch. Các dự án đi vào hoạt động góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, cải thiện đáng kể công tác chăm sóc sức khỏe và giáo dục đào tạo. Các dự án nhà ở xã hội cho công nhân và chuyên gia được quan tâm đầu tư xây dựng. Mặc dù còn ít so với nhu cầu thực tế nhưng đây là cơ sở ban đầu để tiếp tục vận động các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

<sup>16</sup> Công ty CP Mía đường Tây Ninh 17% vốn điều lệ, Công ty CP Du lịch – Thương mại Tây Ninh 80,83% vốn điều lệ, Công ty CP Đăng kiểm Tây Ninh (năm 2017: 17,11%; năm 2019: 49% vốn điều lệ), Công ty CP Cấp thoát nước Tây Ninh (năm 2018: 17%; năm 2019: 35% vốn điều lệ); giữ nguyên 40% vốn nhà nước đến năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình đô thị Tây Ninh.

<sup>17</sup> Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Tây Ninh, Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh

xây dựng nơi ở tiện nghi, an toàn cho công nhân nhằm đảm bảo an sinh xã hội và an ninh trật tự tại địa phương.

Ngành điện đã nỗ lực đầu tư, cải tạo lưới điện và trạm hạ thế để đảm bảo cung cấp đủ điện, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh. Hạ tầng viễn thông được đầu tư, nâng cấp, áp dụng công nghệ mới, bảo đảm đường truyền có chất lượng tốt, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội. Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,71%. Trên địa bàn tỉnh có 02 nhà máy thủy điện nhỏ với tổng công suất lắp đặt là 3MW, 01 nhà máy điện sinh khối với công suất lắp đặt 37MW và 09 nhà máy điện năng lượng mặt trời với tổng công suất vận hành hiện tại là 678 MWp.

### ***2.7. Quy hoạch, phát triển đô thị***

Tỉnh đã triển khai lập 16 dự án quy hoạch, trong đó: 05 quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, 11 quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu. Từ khi Luật Quy hoạch 2017 có hiệu lực thi hành, tỉnh đã dừng triển khai một số quy hoạch và rà soát bãi bỏ những quy hoạch gây cản trở quá trình sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

Các quy hoạch xây dựng tại các huyện, thành phố dần được hoàn thiện, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh đảm bảo tính khả thi và đồng bộ. Triển khai thực hiện các đề án quy hoạch làm cơ sở cho đầu tư xây dựng hạ tầng, chỉnh trang và phát triển đô thị cũng như làm cơ sở thu hút đầu tư. Có 62 dự án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được lập mới và điều chỉnh<sup>18</sup>. Đến nay, công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị đạt nhiều kết quả đáng kể, tỷ lệ đô thị hóa tăng đột biến từ 22,3% năm 2016 lên 48,5% năm 2020<sup>19</sup>. Hoàn thành 100% công tác phát triển đô thị cho 09 đô thị hiện hữu trên địa bàn tỉnh, gồm thành phố Tây Ninh là đô thị loại II, đô thị Trảng Bàng, Hòa Thành và Gò Dầu là đô thị loại IV và 05 đô thị loại V là các thị trấn thuộc huyện Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành, Bến Cầu, Dương Minh Châu. Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Một số đô thị có tốc độ đô thị hóa nhanh như Trảng Bàng, Gò Dầu và Thành phố Tây Ninh đã được tập trung nguồn lực chỉnh trang đô thị và thu hút được nhiều dự án thương mại, siêu thị, nhà ở thương mại góp phần thay đổi rõ nét bộ mặt đô thị.

## **3. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân**

### ***3.1. Hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao***

<sup>18</sup> 25 dự án quy hoạch đô thị, 37 dự án quy hoạch xây dựng và quy hoạch nông thôn.

<sup>19</sup> Do dân số thường trú, dân số tạm trú quy đổi tăng và việc Hòa Thành, Trảng Bàng được công nhận tiêu chí đô thị loại IV, nội thị được mở rộng, làm chuyên hóa thêm dân số của 8 xã thành dân số thành thị.

Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình hành động số 41-CTr/TU, ngày 18/8/2014 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khoá XI*) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hoá. Nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hoá tiếp tục được nâng lên. Các thiết chế văn hoá được quan tâm đầu tư, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao hướng về cơ sở, ngày càng đa dạng, phong phú, thu hút sự tham gia tích cực, tự giác của Nhân dân; các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống, giá trị đạo đức tốt đẹp được gìn giữ và phát huy; khoảng cách chênh lệch về hưởng thụ và sáng tạo văn hoá giữa khu vực đô thị và nông thôn tiếp tục được rút ngắn. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được các cấp, các ngành tích cực phối hợp triển khai và được các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện. Việc xét công nhận các danh hiệu văn hóa ngày càng chặt chẽ, dần đi vào thực chất<sup>20</sup>. Các di sản văn hóa được quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị<sup>21</sup>.

Chất lượng thông tin truyền thông, báo chí, xuất bản từng bước được nâng cao chất lượng, đóng góp tích cực cho việc truyền tải các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phản ánh nguyện vọng của Nhân dân. Thuê bao điện thoại/100 dân đạt 147 thuê bao, tỷ lệ dân số sử dụng internet đạt 80%.

Từng bước chuẩn hóa về cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, huấn luyện và thi đấu; đã xây dựng mới Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao. Tập trung đào tạo năng khiếu, phát triển các môn thể thao thế mạnh của tỉnh như Taewondo, võ cổ truyền... hàng năm đều đạt huy chương vàng tại các giải vô địch, giải trẻ, giải cúp quốc gia. Hoạt động thể dục thể thao quần chúng được nhân rộng, tỷ lệ người dân thường xuyên luyện tập thể dục thể thao đạt 33%.

### ***3.2. Giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực***

Triển khai có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2016-2020, các hoạt động giáo dục - đào tạo đạt nhiều kết quả khả quan. Chương trình giáo dục phổ thông tiếp tục được quan tâm theo hướng chuẩn hóa và chất lượng. Phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*” được duy trì thường

<sup>20</sup> Hàng năm từ 70% áp, khu phố đạt chuẩn văn hóa (*NQ đến năm 2020: 65-70%*); 70% trở lên hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa (*NQ đến năm 2020: 70-80%*); 90% Trung tâm văn hóa- thể thao- học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả (*NQ đến năm 2020: đạt 90%*).

<sup>21</sup> Hiện nay toàn tỉnh có 93 di tích được xếp hạng, gồm: 01 di tích quốc gia đặc biệt, 26 di tích quốc gia, 66 di tích cấp tỉnh; trong nhiệm kỳ đã trình công nhận 03 DSVHPVT quốc gia: Nghê làm Bánh tráng phơi sương, Lễ vía Bà Linh Sơn Thánh mẫu - núi Bà Đen, lễ hội Quan lớn Trà Vong, tỉnh Tây Ninh.

xuyên, lâu dài. Năm 2017, Tây Ninh được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; duy trì chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,7%; huy động trẻ em 6 tuổi ra lớp hàng năm đạt 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc trung học cơ sở tiếp tục học tiếp lên trung học phổ thông và trung cấp nghề đạt 90,7%. Chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá, giỏi và dự thi học sinh vòng Quốc gia tăng hàng năm<sup>22</sup>. Số học sinh trúng tuyển vào đại học, vào cao đẳng có xu hướng tăng lên<sup>23</sup>.

Các đề án trọng tâm phát triển giáo dục được ban hành và triển khai thực hiện quyết liệt<sup>24</sup>. Công nhận 84 trường đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng kiên cố hóa 684 phòng học. Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương<sup>25</sup>. Mạng lưới trường lớp học mầm non, phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp đã được tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập các trường trên địa bàn. Chất lượng hoạt động các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên ngày càng được củng cố, liên kết mở nhiều lớp chuyên đề cập nhật kiến thức kỹ năng, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, tay nghề, tiếng Anh, tiếng Khmer, tin học ứng dụng cho cán bộ, công nhân, học sinh và người lao động, các lớp năng khiếu cho thanh thiếu niên địa phương.

Giai đoạn 2016-2020, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp trong tỉnh đã tổ chức đào tạo và liên kết đặt lớp đào tạo được 106.967 người, trong đó: đại học 4.493 người (*hình thức liên kết đào tạo*); cao đẳng 2.415 người (CĐN 620), trung cấp 5.115 người (TCN 4.937); sơ cấp và đào tạo thường xuyên 22.112 người; đào tạo nghề cho lao động nông thôn 20.295 người; các doanh nghiệp tự đào tạo và ký kết hợp đồng lao động 52.537 người. Hình thức đào tạo rất phong phú, đa dạng như: đào tạo hệ chính quy, vừa làm vừa học, học từ xa, liên kết đặt lớp đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học với các cơ sở giáo dục trong nước. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo và dạy nghề đạt 70%.

<sup>22</sup> Tỷ lệ học sinh khá, giỏi cấp THCS là 57,0% (tăng 1,61% so với 2015); cấp THPT là 61,6% (tăng 12,68% so với 2015); thi học sinh giỏi quốc gia năm 2019, Tây Ninh có 10 em học sinh đạt giải (tăng 04 giải so với năm 2015).

<sup>23</sup> Số trúng tuyển vào Đại học; cao đẳng: năm 2018 Đại học 3966 thí sinh đầu ĐH/8503 thí sinh dự thi, tỉ lệ 46,64%, tăng 1,84% so với năm 2015; Cao đẳng 493 thí sinh đầu CĐ/8503 thí sinh dự thi, tỉ lệ 5,8%, giảm 9,57%.

<sup>24</sup> Đề án phát triển trường bán trú ở cấp học mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; Đề án phát triển trường chuyên Hoàng Lê Kha; Đề án xã hội hóa giáo dục, đào tạo; Đề án Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tại vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 – 2020; đề án Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2017 – 2020.

<sup>25</sup> Trung tâm dịch vụ Việc làm Tây Ninh; Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh; Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật; Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh; Trung tâm GDNN – GDTX thị xã Hòa Thành và Trảng Bàng.

Công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, số trường, học sinh, giáo viên ngoài công lập, nhất là cấp mầm non tăng lên<sup>26</sup>; nhiều cơ sở giáo dục tư thục đã đi vào hoạt động, liên kết đào tạo đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Các chính sách, chương trình xây dựng và phát triển nguồn nhân lực đã có tác động tích cực trong việc nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, số lượng cán bộ công chức tham gia học tập ngày càng tăng. Ban hành các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức<sup>27</sup>, đây là nhiệm vụ quan trọng và được thực hiện thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực và bản lĩnh chính trị đáp ứng yêu cầu của địa phương. Giai đoạn 2016-2020, đào tạo, bồi dưỡng cho 30.780 lượt cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao trình độ chuyên môn; bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, kiến thức tin học, ngoại ngữ.

Thực hiện chính sách đào tạo và thu hút nhân tài, đã cử đi học và hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học cho trên 1.000 trường hợp; thu hút được 60 trường hợp, trong đó: 29 trường hợp tốt nghiệp đại học loại giỏi và trình độ thạc sĩ về công tác tại các sở, ngành tỉnh.

### **3.3. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân**

Thực hiện chính sách đào tạo nhân lực y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tỉnh đã ban hành Kế hoạch đào tạo nhân lực ngành Y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020<sup>28</sup>. Liên kết với các cơ sở đào tạo y khoa<sup>29</sup> xét tuyển, cử đào tạo 679 người. Phối hợp với các bệnh viện<sup>30</sup> cử 10 người cán bộ y tế tham gia các lớp đào tạo chuyên môn. Phối hợp với Trường Đại học Y dược Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh mở các lớp định hướng đào tạo các chuyên khoa ngành hiếm, đặc thù cho 55 bác sĩ và đào tạo tại chỗ các bác sĩ chuyên khoa tiết niệu và chuyên giao kỹ thuật cho hơn 30 bác sĩ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được nâng cấp từ tỉnh đến các tuyến cơ sở. Triển khai thực hiện 04 dự án nhằm nâng cao năng lực chuyên môn ngành y tế

<sup>26</sup> Tổng số cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập 132 cơ sở, trong đó có 18 cơ sở đã thành lập trường, tỉ lệ trẻ học tư thục với trẻ học công lập đạt 13,3%; Trường Mầm non Quốc tế Happy Day's tổng mức đầu tư trên 27 tỷ đồng; Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thành Thành Công Tây Ninh với tổng mức đầu tư 173,3 tỷ đồng; 40 trung tâm ngoại ngữ - tin học (trong đó có 03 trung tâm Nhật ngữ, 01 trung tâm Hoa Ngữ và 36 trung tâm Anh ngữ).

<sup>27</sup> Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09/2/2017); Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, cấp xã giai đoạn 2016-2020 theo Chương trình 1956 (Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 25/12/2015); Chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài (Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015); Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND (Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017);

<sup>28</sup> Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 01/9/2016.

<sup>29</sup> Khoa Y – Đại học quốc gia TP.HCM, Đại học Y dược Cần Thơ, Đại học Trà Vinh.

<sup>30</sup> Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đại học Y dược TPHCM, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Xanh pôn Hà Nội, . . .

tỉnh<sup>31</sup>, nhất là Bệnh viện Đa khoa tỉnh được nâng cấp và trang bị khá hiện đại cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh. Tạo bước đột phá về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

Hoạt động y tế dự phòng được tăng cường, hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia thông suốt từ tỉnh đến xã, duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi. Một số ổ dịch nhỏ (*sốt xuất huyết, tay chân miệng*) được kịp thời xử lý, không để bệnh bùng phát trong cộng đồng. Đến cuối năm 2020 đạt 7,5 bác sĩ và 25 giường bệnh/vạn dân, 100% xã có bác sĩ và nhân viên y tế cộng đồng. Thực hiện thí điểm mô hình phòng khám bác sĩ gia đình tại 09 xã thuộc 9 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Mạng lưới khám chữa bệnh y học cổ truyền được mở rộng lồng ghép với các khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố. Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh được xây mới với quy mô 100 giường, đủ trang thiết bị y tế cần thiết để phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh. Các trạm y tế xã, phường, thị trấn từng bước được bổ sung y sĩ đa khoa định hướng y học cổ truyền, phối hợp với Hội Đông y cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền ở 100% trạm y tế.

Thực hiện xây dựng hệ thống xử lý chất thải cho các bệnh viện, đến nay 100% chất thải rắn nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế được xử lý triệt để, đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; nguồn chất thải lỏng phát sinh tại các cơ sở y tế được xử lý trước khi thải ra môi trường; 85% cơ sở y tế đã được chứng nhận hoàn thành các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường theo Quyết định 1788/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đến năm 2020 đạt 100% theo chỉ tiêu giao.

Công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm, các hoạt động thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, số cơ sở ăn uống đạt tiêu chuẩn vệ sinh ngày càng tăng. Tình hình ngộ độc thực phẩm được kiểm soát tốt hơn, số vụ và quy mô các vụ ngộ độc thực phẩm có xu hướng giảm. Công tác quản lý và kiểm soát thị trường thuốc chữa bệnh được thực hiện chặt chẽ. Kịp thời xử lý, cảnh báo các tình trạng thuốc giả, thuốc kém chất lượng lưu hành trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đúng lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến cuối năm 2020 đạt 88%.

Công tác truyền thông dân số, nâng cao sức khỏe sinh sản, chăm sóc bảo vệ bà mẹ trẻ em được thực hiện tốt. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch dưới 1%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*thể nhẹ cân*) giảm

---

<sup>31</sup> Dự án bệnh viện vệ tinh, Dự án hệ thống thông tin tim mạch (Muse), Dự án thiết lập hệ thống Hội chẩn y tế trực tuyến/từ xa (Telemedicine), Dự án nâng cao chất lượng hoạt động của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

còn 11%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Đến năm 2020, tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn tỉnh 74,69 tuổi (*nam: 72,26 tuổi, nữ: 77,27 tuổi*).

Xã hội hóa y tế đạt kết quả tích cực, các cơ sở y tế tư nhân phát triển mạnh trên địa bàn tỉnh, nhất là bệnh viện đa khoa tư nhân và phòng khám tư nhân đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân. Thu hút đầu tư thêm 02 bệnh viện chất lượng cao<sup>32</sup>.

### **3.4. Chính sách xã hội**

Thực hiện kịp thời mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công và tổ chức điều dưỡng cho người có công hàng năm theo quy định; người có công và thân nhân được cấp thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh miễn phí và hưởng chế độ điều dưỡng tập trung hoặc điều dưỡng tại gia đình.

Xây mới 380 căn, sửa chữa 594 căn nhà tình nghĩa cho người có công. Hiện nay, toàn tỉnh có 99,7% hộ gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân cùng nơi cư trú.

Các chính sách trợ giúp xã hội luôn được quan tâm thực hiện. Tiếp tục duy trì vận động quỹ Đền ơn đáp nghĩa và quỹ Vì người nghèo, đã xây mới và bàn giao hơn 3.000 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo. Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực, giai đoạn 2016-2020, bình quân giảm 0,67%/năm, đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%.

Tỉnh đã huy động được nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư, khuyến khích thành lập doanh nghiệp tạo nhiều việc làm mới, kết quả trong 5 năm 2016 – 2020 thực hiện tạo việc làm tăng thêm cho 96.096 lao động, bình quân hàng năm tạo việc làm cho 19.219 lao động, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt từ 62,31% năm 2016 lên 70% vào năm 2020. Tỷ lệ thất nghiệp của tỉnh kéo giảm từ 1,8% đầu nhiệm kỳ, còn 1,50% vào năm 2020.

Các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các cấp, thực hiện các chính sách cấp thẻ BHYT miễn phí, miễn giảm học phí, cấp học bổng... Đến nay, tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt còn khoảng 1% tổng số trẻ em (2.477 em/244.996 em), 100% trẻ có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập với cộng đồng và có cơ hội phát triển.

<sup>32</sup> Bệnh viện Đa khoa Hồng Hưng và Bệnh viện đa khoa Xuyên Á.

Về chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng: Trên địa bàn có 22 thành phần dân tộc với 4.079 hộ, 17.661 nhân khẩu, chiếm 1,6% dân số toàn tỉnh. Mỗi dân tộc đều có truyền thống văn hóa riêng, tạo nên bản sắc đặc trưng của từng dân tộc. Các dân tộc sống gần bó, đoàn kết không có sự phân biệt đối xử, tuy nhiên đa số sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Với những chính sách hỗ trợ của tỉnh, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều khởi sắc, nhiều hộ vươn lên khá, giàu. Có 05 tôn giáo chính, gồm: Cao Đài, Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo Islam, với 804.376 tín đồ, chiếm 69% dân số toàn tỉnh. Các tín đồ tôn giáo thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước. Kịp thời quan tâm thăm hỏi, tặng quà chúc mừng tổ chức, cá nhân tôn giáo, tiêu biểu nhân dịp Tết cổ truyền dân tộc và lễ quan trọng trong tôn giáo.

#### **4. Khoa học, công nghệ và tài nguyên, môi trường**

##### **4.1. Khoa học, công nghệ**

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật có nhiều chuyển biến, phê duyệt 55 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ được ứng dụng trong công tác quản lý và được nhân rộng trong thực tiễn sản xuất và đời sống. Việc ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào chuyên đổi cơ cấu sản xuất được chú trọng, trong đó ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nâng cao chất lượng, tính cạnh tranh của các sản phẩm nông sản của địa phương.

Ngân sách tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng đầu tư trải thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học và dự án đầu tư trang thiết bị, kiểm định máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động cho Trung tâm Thông tin, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Tây Ninh; đầu tư trang thiết bị nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử và thử nghiệm.

Triển khai thực hiện dự án “*Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020*”, “*Phổ biến các công cụ hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa*”, đã tổ chức cho 169 học viên tham gia 06 khóa đào tạo về các công cụ cải tiến năng suất, thông tin tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử liên quan đến nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Trong công tác sở hữu trí tuệ, đã từng bước xây dựng thương hiệu các sản phẩm đặc sản của tỉnh, thực hiện đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm măng cầu Bà Đen, nhãn hiệu tập thể đối với sản phẩm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng và muối ớt Tây Ninh. Nhằm tạo cơ chế khuyến khích, thúc đẩy hoạt động chuyển giao đổi

mới công nghệ, tỉnh đã ban hành quy định hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ; tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020.

Công tác quản lý công nghệ, an toàn bức xạ được thực hiện thường xuyên, đảm bảo quy định quản lý nhà nước. Ban hành kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

#### **4.2. Tài nguyên, môi trường**

Quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh được xây dựng theo quy định và thường xuyên được rà soát, cập nhật phù hợp với yêu cầu phát triển. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của các tổ chức được thực hiện khá tốt và từng bước khắc phục tình trạng nhiều dự án đầu tư sau khi được giao đất nhưng chậm đưa vào sử dụng, gây lãng phí đất đai (*giai đoạn 2016 – 2020: thu hồi đất 50 dự án*). Công tác cấp giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất đạt trên 98,7% so với tỷ lệ cần cấp.

Giai đoạn 2016-2019, đã chuyển mục đích sử dụng 425,93ha đất trồng lúa, 55,07 ha đất rừng phòng hộ và 14,61ha đất rừng đặc dụng để thực hiện 258 dự án, công trình trên địa bàn tỉnh (*thuộc trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa; dưới 20 ha đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ*). Trong đó, đã triển khai thực hiện 81 dự án, tổng diện tích 132,27 ha, đang triển khai thực hiện 177 dự án, tổng diện tích 363,49 ha.

Từ năm 2016 đến nay đã xử lý 07 tổ chức và 02 cá nhân có hành vi bao chiếm, lấn chiếm đất công và chuyển mục đích sử dụng đất trái phép.

Thực hiện phương án quản lý sử dụng quỹ đất bàn giao cho địa phương sau cổ phần hóa các công ty theo Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, tỉnh đã cơ bản hoàn chỉnh việc xây dựng và phê duyệt phương án sử dụng đất của 07/07 doanh nghiệp nông nghiệp và phương án sử dụng quỹ đất các doanh nghiệp nông nghiệp bàn giao về địa phương quản lý, tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư nâng cao giá trị sử dụng đất.

Quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp chấn chỉnh hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt trong khu vực hồ Dầu Tiếng. Kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng khai thác khoáng sản sai quy định. Phê duyệt phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác. Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện các dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, thúc đẩy các

hành vi ứng xử thân thiện với môi trường.

Chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải y tế được quản lý tốt hơn thông qua các hoạt động kiểm soát nguồn phát thải, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và đầu tư các công trình xử lý chất thải đạt quy định về môi trường. Hiện toàn tỉnh có 04 khu xử lý chất thải rắn đang hoạt động, 01 khu đang vận hành thử nghiệm và 02 khu chưa hoạt động, cơ bản đảm bảo đủ công suất xử lý cho từng giai đoạn đến năm 2030. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý đạt 100%. Về xử lý nước thải đô thị, có 01 đô thị huyện Dương Minh Châu đã xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, phân đầu đến cuối giai đoạn tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt 55,56%<sup>33</sup>. Chất thải nguy hại từ công nghiệp và y tế được phân loại, thu gom và xử lý triệt để. Tỷ lệ các cơ sở y tế, khu công nghiệp, khu chế xuất xử lý chất thải rắn, nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia năm cuối giai đoạn đạt 100%.

## 5. Công tác nội chính

### 5.1. Nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương

Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nâng cao nhận thức, tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chủ động tuyên truyền về lịch sử, văn hóa của dân tộc, địa phương, chủ quyền biên giới, âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, phản bác lại những luận điệu xuyên tạc, vạch trần âm mưu và hoạt động của các đối tượng thù địch, kích động quần chúng chống Đảng, Nhà nước. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng và giáo dục quốc phòng toàn dân, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong Nhân dân trong thực hiện 02 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh Nhân dân, thế trận lòng dân; kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế, đặc biệt là đối với địa bàn biên giới; đã xây dựng nhiều chốt dân quân thường trực tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn biên giới và trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Quan tâm xây dựng quy hoạch thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh giai đoạn 2017-2021 và những năm tiếp theo; đã xây dựng được 55 hạng mục công trình quốc phòng và 30 chốt dân quân cùng một số công trình thiết yếu phục vụ hoạt động, chiến đấu. Thường xuyên hoàn thiện các phương án, tổ chức diễn tập KVPT, nâng cao tính sẵn sàng chiến đấu. Xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức luyện tập chiến đấu bảo vệ biên giới giữa lực lượng biên

<sup>33</sup> Đang thực hiện đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại Thành phố Tây Ninh, Hòa Thành, Bến Cầu và Trảng Bàng. Huyện Dương Minh Châu đã hoàn thành.

phòng, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Triển khai thực hiện các mô hình mới, xây dựng các khu dân cư biên giới<sup>34</sup>, khu dân cư liền kề các chốt dân quân biên giới, phát huy vai trò, sức mạnh của quần chúng Nhân dân trong thế trận quốc phòng, an ninh.

Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm ở 3 cấp đều đạt kết quả tốt, chất lượng ngày càng được nâng lên. Trong giai đoạn 2016-2019, đã tuyển chọn gọi nhập ngũ 6.301 chiến sĩ mới (*có 03 nữ*), trong đó: tỷ lệ trung cấp, cao đẳng, đại học có 809 công dân, chiếm tỷ lệ 12,8%; 207 đảng viên chiếm tỷ lệ 3,3%. Công tác huấn luyện chiến đấu được củng cố, đã tổ chức 172 lớp tập huấn cho cán bộ thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên; tổng số lực lượng tham gia: 14.184 chiến sĩ. Lực lượng thường trực quân số tham gia huấn luyện hàng năm đạt từ 98,7% trở lên. Giai đoạn 2016-2019 đã tổ chức tiếp nhận, quản lý, huấn luyện cho 2.078 chiến sĩ mới theo đúng chương trình quy định.

Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, từng bước hiện đại; dân quân thường trực vững mạnh toàn diện: lực lượng vũ trang thường trực bảo đảm 90% quân số trở lên, đơn vị sẵn sàng chiến đấu đạt 95%. Công tác tuyển chọn đào tạo quân nhân chuyên nghiệp đạt chỉ tiêu được giao. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% dân số; quản lý và sắp xếp quân nhân dự bị đảm bảo 100% đầu mỗi đơn vị, quân số đạt 99,6%.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quân sự - quốc phòng: Tổ chức kiểm tra công tác bảo đảm an ninh an toàn thông tin, chống lộ lọt bí mật quân sự, quốc phòng trong lực lượng vũ trang tỉnh theo quy định. Từ năm 2015 đến nay, lực lượng vũ trang tỉnh đã đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động diễn tập khu vực phòng thủ các cấp, bảo đảm thông tin liên lạc trong diễn tập theo quy định.

## **5.2. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững ổn định, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Các ngành, các cấp trong toàn tỉnh đã làm tốt vai trò tham mưu, triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và đảm bảo an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được

<sup>34</sup> Khu dân cư Chàng Riệp đã hoàn thành giai đoạn 1: với tổng diện tích 643 ha, triển khai xây dựng 17 công trình, tổng mức đầu tư: 141,8 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2 tiếp tục triển khai thi công 05 công trình, tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng. KDC Cầu Sài Gòn 2 và KDC Ngã ba xe cháy được xem xét chủ trương dừng thực hiện.

giao. Các vấn đề đột xuất, nổi lên về an ninh trật tự được tham mưu, chỉ đạo giải quyết ổn định, kịp thời, không để lây lan, phức tạp; các sự kiện chính trị, văn hóa, các lễ, hội lớn của tôn giáo, dân tộc diễn ra trên địa bàn được đảm bảo an toàn tuyệt đối.

An ninh chính trị nội bộ, an ninh trong công nhân, trong các tôn giáo, dân tộc được đảm bảo. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an ninh thông tin, an ninh mạng, xây dựng lực lượng tích cực trên mạng xã hội chủ động đấu tranh phản bác thông tin sai trái, thù địch trên internet bước đầu đạt kết quả khả quan.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội được tăng cường; chủ động triển khai thực hiện tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và giải quyết các vấn đề phức tạp nổi lên trên địa bàn như: đánh bạc bằng trò chơi điện tử game bắn cá, tén dụng đen, khai thác cát sỏi khu vực lòng hồ Dầu Tiếng, ... được dư luận xã hội, người dân đồng tình, ủng hộ. Tính đến tháng 6/2020: tội phạm xảy ra 6.480 vụ, giảm 258 vụ so với nhiệm kỳ trước. Tỷ lệ điều tra án đạt cao (4.965 vụ, đạt tỷ lệ 97,7%).

Công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại tiếp tục được quan tâm, thực hiện tốt, phát hiện và bắt giữ 7.238<sup>35</sup> vụ vi phạm, thu giữ hàng hóa tổng giá trị 212,1 tỷ đồng.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật giao thông được quan tâm; công tác tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông được tăng cường, tập trung xử lý có hiệu quả các chuyên đề là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông; kéo giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí<sup>36</sup>.

Các ngành chức năng, địa phương quan tâm xây dựng, triển khai thực hiện tốt các mô hình tự quản về an ninh, trật tự; tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia đấu tranh, tố giác, truy bắt tội phạm, nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở địa phương.

Quan tâm xây dựng, từng bước củng cố lực lượng công an cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh. Tính đến nay, đã bố trí 105 cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã<sup>37</sup>.

### ***5.3. Thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí***

<sup>35</sup> Số liệu sẽ được cập nhật.

<sup>36</sup> Tính từ ngày 16/12/2015 đến ngày 14/12/2019 xảy ra 719 vụ, làm chết 280 người, bị thương 631 người (so với CK giảm 691 vụ, giảm 236 người chết, giảm 982 người bị thương).

<sup>37</sup> Gồm: 71 Trưởng Công an, 31 Phó Trưởng Công an và 03 Công an viên.

Triển khai Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) của Đảng về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động cơ quan Nhà nước; chuyển đổi vị trí công tác cho 472 cán bộ, công chức thuộc diện chuyển đổi; tổ chức kê khai, minh bạch tài sản thu nhập hàng năm tại 57 cơ quan, đơn vị và 571 đơn vị trực thuộc với số lượng đối tượng phải kê khai trên 7.000 người, đã xử lý kỷ luật 07 người; xây dựng, điều chỉnh các chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại các đơn vị; cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, thay đổi phương thức trả lương sang tài khoản ngân hàng; xử lý trách nhiệm 03/08 thủ trưởng đơn vị để xảy ra tham nhũng. Khởi tố, truy tố, xét xử 10 vụ/29 bị can.

Trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được quan tâm, chủ yếu thực hiện qua các nội dung phản ánh, kiến nghị. Sự phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở địa phương được duy trì thông qua việc tham gia các đoàn khảo sát, giám sát.

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện 36.865 cuộc, phát hiện 1.299 tổ chức và 15.134 cá nhân vi phạm, tổng số tiền phạt là 49 tỷ đồng, đã thu 46,9 tỷ đồng (*chủ yếu vi phạm thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế...*).

Thực hiện 268 cuộc thanh tra hành chính, chủ yếu trên lĩnh vực tài chính ngân sách (*122/268 cuộc*), còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý hành chính, xây dựng cơ bản; qua đó, phát hiện vi phạm và kiến nghị thu hồi số tiền 19 tỷ đồng và 57 ha đất; đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 16,9 tỷ đồng và 42,7 ha đất.

Trên cơ sở quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ tài chính do Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành mới, sửa đổi bổ sung 17 văn bản để cụ thể hóa các chế độ, chính sách, định mức trong việc sử dụng ngân sách góp phần tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương, tiết kiệm về công tác phí, hội nghị,... Kết quả tiết kiệm 4 năm 2016 – 2019 là 2.764,4 tỷ đồng, trong đó: Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước 965,4 tỷ đồng; tiết kiệm trong đầu tư xây dựng 1.193,4 tỷ đồng; tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp 23,8 tỷ đồng; tiết kiệm trong tiêu dùng (*tiết kiệm điện*) 581,8 tỷ đồng.

#### **5.4. Hoạt động tư pháp**

Thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị đã đạt được cải thiện đáng kể, công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và việc bắt giam giữ, cải tạo từng bước được thực hiện nghiêm minh, dân chủ, đảm bảo khách quan, đúng pháp luật; khắc phục cơ bản tình trạng xử lý án oan, sai; kéo giảm, hạn chế thấp nhất các sai phạm trong hoạt động tố tụng;

quan tâm xây dựng, củng cố nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành hoạt động hỗ trợ tư pháp. Cụ thể công tác thi hành án dân sự đã có những tiến bộ 3 năm gần đây đạt chỉ tiêu cấp trên giao, đặc biệt là thi hành một số bản án phức tạp, kéo dài nhiều năm.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm thường xuyên; đã phổ biến giáo dục pháp luật 91.964 cuộc với hơn 3.886.709 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh 26.171 giờ; tử sách pháp luật có 412.094 lượt người tìm hiểu. Công tác trợ giúp pháp lý 3.246 vụ, cho 3.300 đối tượng.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tiếp được 17.211 lượt với 15.822 người. Số đơn đủ điều kiện thụ lý là 8.619 đơn; đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 744 đơn (*641 khiếu nại, 103 tố cáo*), đã giải quyết 703 vụ việc, đạt 94,4% trên tổng số thụ lý, số còn lại đang xác minh, xem xét giải quyết; đặc biệt là các vụ khiếu kiện phức tạp đã giải quyết dứt điểm về mặt pháp lý được các cơ quan Trung ương thống nhất cao; tình trạng này hiện nay đã giảm rất nhiều, không còn người Tây Ninh tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Công tác hòa giải cơ sở đã đưa ra hòa giải 3.833 vụ, trong đó hòa giải thành 3.258 vụ, đạt tỷ lệ 85%.

## 6. Công tác đối ngoại

Thực hiện tốt việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các tỉnh biên giới thuộc Vương quốc Campuchia. Củng cố, thiết lập, phát triển quan hệ với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Belarus... và các nước có quan hệ hữu nghị truyền thống khác.

Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã ký kết 43 Thỏa thuận quốc tế, trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký 06 Thỏa thuận quốc tế<sup>38</sup>. Công tác phân giới, cắm mốc: Lũy kế đến nay đã phân giới được khoảng 228/240 km, xác định được 101/101 vị trí, xây dựng hoàn chỉnh được 109/109 cột mốc chính, hoàn thiện 218 mốc phân giới (*bao gồm 172 mốc phụ và 46 cọc dấu*).

Thực hiện các chính sách đối với Việt kiều: Đến nay toàn tỉnh có khoảng 13.325 Việt kiều đang sinh sống và làm việc tại 36 quốc gia, vùng lãnh thổ. Hàng năm vào dịp Tết Nguyên đán, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức họp mặt đầu Xuân gặp gỡ, giao lưu giữa lãnh đạo tỉnh với kiều bào và thân nhân. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều chính sách kêu gọi, thu hút kiều bào đầu tư trên địa bàn tỉnh.

<sup>38</sup> 04 tỉnh Svay Rieng, Prey Veng, Tboung Khmum, Kampong Cham thuộc Vương quốc Campuchia và 02 thành phố Gimhae, Chungju của Hàn Quốc.

Các ngành chức năng, lực lượng vũ trang của tỉnh đã chủ động nắm tình hình và kịp thời tham mưu, duy trì thực hiện tốt công tác đối ngoại, hợp tác với các tỉnh giáp biên phía Campuchia giải quyết tốt các vấn đề nổi lên ở khu vực biên giới, nhất là giải quyết ổn thỏa tình hình Việt kiều di dân tự do từ Campuchia về tỉnh sinh sống<sup>39</sup> góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

## **7. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

### **7.1. Xây dựng chính quyền**

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ hệ thống chính quyền theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) giai đoạn 2018-2021. Chủ động thực hiện rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và xây dựng Đề án sắp xếp lại các phòng và tương đương bên trong của các Sở, ban, ngành theo hướng tinh gọn đầu mối, đa ngành, đa lĩnh vực<sup>40</sup>. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện thí điểm sáp nhập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng Nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Các đơn vị sự nghiệp công lập được rà soát sắp xếp tinh gọn và thực hiện định biên, giao tự chủ chi thường xuyên, chủ động hơn trong việc sử dụng lao động<sup>41</sup>. Hiện nay, tỉnh đang tiến hành rà soát sắp xếp các Ban Chỉ đạo theo hướng tinh giản, hoạt động hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra thực thi công vụ trong cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức. Tiến hành kiểm tra công vụ 250 lượt tại các sở, ban, ngành tỉnh; ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố; ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; nội dung kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Qua kiểm tra, đã đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khắc phục những hạn chế, thiếu sót và kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với một số trường hợp vi phạm.

Kết quả thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo Đề án vị trí việc làm: giai đoạn 2015-2020, tỉnh đã thực hiện giảm được 1.847 biên

<sup>39</sup> Có trên 1.588 hộ với 7.874 nhân khẩu. Tỉnh đang tích cực thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo an sinh xã hội đối với người di dân. Toàn tỉnh đã vận động, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà cho 867 hộ, hỗ trợ đất sản xuất cho 607 hộ và thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, học tập và y tế cho kiều bào di dân trên địa bàn tỉnh.

<sup>40</sup> Giám 26 phòng chuyên môn và 07 Chi cục trực thuộc cơ quan thuộc UBND tỉnh.

<sup>41</sup> Giám 27 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và 43 đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện; 23 đơn vị được giao quyền tự chủ về chi thường xuyên, tự chủ về nhân sự với 447 người làm việc.

chế<sup>42</sup>. Nhìn chung, số lượng có giảm nhưng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên, phát huy được năng lực chuyên môn trong giải quyết công việc, góp phần thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Bên cạnh đó, việc phân công, bố trí công việc phù hợp trình độ chuyên môn đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức phát huy được năng lực sở trường để an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **7.2. Cải cách hành chính**

Cải cách hành chính (CCHC) là một trong những nội dung đột phá được xác định trong Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ X. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, chương trình hành động về cải cách hành chính được quán triệt với quyết tâm cao trong nỗ lực tạo bước đột phá, tạo nên niềm tin và mang đến sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp. Kết quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh đạt được những kết quả tích cực trên cả 6 nội dung của Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020, đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, chuyển biến quan trọng nhất thể hiện ở chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày càng tốt hơn; nhiều cơ chế, chính sách của địa phương trên các lĩnh vực đã được ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả; việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được đẩy mạnh; ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử được quan tâm... đã góp phần từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; xây dựng bộ máy chính quyền liêm chính, kiến tạo phát triển, quyết liệt hành động, phục vụ người dân.

Trung tâm Hành chính công tỉnh Tây Ninh đi vào hoạt động chính thức kể từ ngày 15/3/2018; đến nay đã đạt được các kết quả tích cực: Đã đưa hầu hết thủ tục hành chính (TTHC) của các sở, ngành tỉnh (*trừ các TTHC đặc thù*) vào tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm, kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn còn 1,47%. Bổ sung cách thức mới tiếp nhận một số TTHC có thủ tục đơn giản qua mạng xã hội Zalo, góp phần giảm chi phí và thời gian cho Nhân dân.

Quan tâm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo trang bị máy tính, công nghệ thông tin cho 100% công chức cấp huyện trở lên và 95% công chức cấp xã. Xây dựng hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh như Hệ thống văn phòng điện tử tập trung (egov), Hệ thống một cửa điện tử tập trung, Hệ thống thông tin kinh tế xã hội, Hộp không giấy... Đồng thời, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp đáp ứng nhu cầu

<sup>42</sup> Biên chế công chức: 177 biên chế; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 1.670 người.

sử dụng máy tính, Internet của cán bộ công chức trong việc ứng dụng các hệ thống thông tin của tỉnh nhằm phục vụ tốt công tác cải cách hành chính.

## II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Kinh tế đạt được mức tăng trưởng nhanh, ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng nhanh khu vực công nghiệp, giảm nhanh khu vực nông lâm thủy sản.

Các chỉ tiêu chủ yếu tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống đạt được mục tiêu Nghị quyết đề ra. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế có xu hướng gia tăng và ổn định. Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở đô thị và nông thôn đều được đầu tư, chỉnh trang, nâng cấp đáp ứng ngày càng tốt hơn cho nhu cầu phát triển.

Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển toàn xã hội đạt được kết quả khá ấn tượng: ước giai đoạn 2016-2020 bằng 35,9% GRDP<sup>43</sup>; tỷ trọng đầu tư khu vực nhà nước giảm, tỷ trọng của khu vực ngoài nhà nước tăng. Thu hút FDI tăng mạnh, thuộc tốp dẫn đầu cả nước; giai đoạn 2016-2020 đã thu hút được 4.574 triệu USD, tăng 69,8% so với giai đoạn 2011-2015, chiếm 58,8% vốn FDI lũy kế của 4 nhiệm kỳ qua.

Ngành công nghiệp tiếp tục phát triển với ngành nghề đa dạng hơn, đặc biệt đã thu hút được một số dự án lớn, đóng góp chủ yếu cho tốc độ tăng GRDP của tỉnh hàng năm. Vai trò của các khu, cụm công nghiệp ngày càng được phát huy trong việc thu hút mạnh đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài và thúc đẩy tăng trưởng chỉ số công nghiệp. Điện lưới quốc gia tiếp tục được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất và dân sinh, điện mặt trời phát triển rất nhanh, không xảy ra tình trạng thiếu điện vào mùa khô.

Phát triển mạnh hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và hạ tầng du lịch mới làm thay đổi rõ nét bộ mặt đô thị. Hệ thống siêu thị Co.opmart được phủ sóng toàn tỉnh. Nhiều hoạt động xúc tiến thương mại được tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt tổ chức thành công “Hội chợ triển lãm Công – Thương Vùng kinh tế Đông Nam bộ - Tây Ninh năm 2016”, Ngày Tây Ninh tại Hà Nội vào năm 2017 và 2019. Hoạt động du lịch bước đầu có sự chuyển biến mạnh mẽ khi dự án cáp treo và công trình phụ trợ lên đỉnh Núi Bà được đưa vào vận hành.

Cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất những sản phẩm có lợi thế so sánh, cạnh tranh được tại thị trường trong nước và xuất khẩu. Công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất được triển khai rộng rãi. Chương

<sup>43</sup> Cao hơn bình quân cả nước ước là 33,7%, tăng 73% so với giai đoạn 2011-2015 (tương ứng 75.981 tỷ đồng).

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập trung thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, vượt chỉ tiêu đề ra.

Hạ tầng kỹ thuật được tập trung đầu tư mở rộng, nâng cấp một số tuyến đường huyết mạch tạo ra khả năng kết nối lưu thông hàng hóa, hành khách hiệu quả hơn. Hệ thống tưới tiêu vượt sông Vàm Cỏ hoàn thành tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng hàng chục nghìn hecta.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, bảo vệ tài nguyên khoáng sản được thực hiện ngày càng tốt hơn.

Môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện đáng kể, đặc biệt là nỗ lực cải cách hành chính, đồng hành cùng doanh nghiệp đã đẩy PCI liên tục tăng hạng<sup>44</sup>, được các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước quan tâm và đề xuất nhiều cơ hội hợp tác đầu tư với tỉnh. So với giai đoạn trước tăng cả về số doanh nghiệp đăng ký mới và số vốn thu hút đầu tư<sup>45</sup>.

Nguồn thu ngân sách trên địa bàn cùng với nguồn thu bổ sung của trung ương đã đảm bảo được các nhu cầu chi theo nhiệm vụ dự toán được giao, phục vụ tốt hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước, các cơ quan đảng, đoàn thể; đảm bảo quốc phòng, an ninh và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Cơ cấu lại đầu tư công được chú trọng, kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động đầu tư công được nâng cao.

Việc đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo ngày càng được chú trọng, trường và lớp học cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em Nhân dân. Mạng lưới y tế dự phòng tiếp tục được củng cố rộng khắp từ tỉnh tới xã, ấp. Từng bước tạo chuyên biến tích cực trong phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế đối với người bệnh; một số dự án y tế sắp hoàn thành đi vào hoạt động có khả năng nâng cao năng lực khám chữa bệnh của ngành. Công tác thu hút đầu tư của xã hội trong lĩnh vực y tế, giáo dục của tỉnh 5 năm qua đạt được kết quả rất tích cực, nâng cao cả số lượng và chất lượng.

Công tác chăm lo đời sống Nhân dân không ngừng được nâng lên, các chính sách giảm nghèo và giải quyết việc làm được triển khai đồng bộ, thực hiện kịp thời. Đến năm 2020, Tây Ninh không còn hộ nghèo theo chuẩn Trung ương. Công tác chăm lo các gia đình chính sách, gia đình có công với đất nước được quan tâm

<sup>44</sup> PCI năm 2016 hạng 20/63; 2017 hạng:19/63; 2018 hạng:14/63.

<sup>45</sup> Số doanh nghiệp đăng ký mới tăng 1.062 doanh nghiệp và tăng 16.927 tỷ đồng (giai đoạn 2011 – 2015 là 1.738 doanh nghiệp với số vốn là 9.073 tỷ đồng; số vốn thu hút đầu tư trong nước tăng 220% (giai đoạn 2011 – 2015: 13.334 tỷ đồng) và thu hút FDI tăng 69,8% (giai đoạn 2011 – 2015: 2.694 triệu USD).

thường xuyên, chu đáo, trách nhiệm. Thực hiện tốt chính sách bảo trợ xã hội hỗ trợ các đối tượng yếu thế vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập tốt với cộng đồng xã hội.

Đào tạo nghề và giải quyết việc làm đã có bước chuyển tích cực, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, đáp ứng yêu cầu nguồn lao động cho các khu, cụm công nghiệp; xã hội hóa hoạt động dạy nghề đã thu hút được sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp. Công tác chăm lo Tết cho người nghèo, gia đình chính sách và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn hàng năm đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Thu hút xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực thể dục thể thao, các hoạt động ngày càng đa dạng phong phú.

Việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử đã có những bước tiến đột phá quan trọng trong nhận thức và quá trình triển khai hướng tới Chính quyền số bảo đảm gắn kết giữa cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã chủ động phấn đấu học tập nâng cao chuyên môn và được bồi dưỡng trang bị các kỹ năng thực thi công vụ nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Công tác quốc phòng an ninh; quản lý biên giới được đảm bảo; công tác tư pháp thực hiện ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin trong xã hội.

Công tác tiếp công dân của người đứng đầu đảm bảo nghiêm túc, việc tiếp công dân gắn với việc xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kịp thời đối thoại, giải quyết vụ việc tại cơ sở, không để phát sinh các vụ việc khiếu nại đông người, phát sinh điểm nóng. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền, tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Công tác phòng, chống tham nhũng được tăng cường, một số biện pháp phòng ngừa phát huy hiệu quả, phát hiện xử lý nhiều vụ việc, vụ án nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Chưa có nhiều dự án sản xuất công nghiệp có trình độ công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao; phần lớn doanh nghiệp lớn còn hưởng chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, giá cả các mặt hàng chủ lực (*cao su, bột mì, mía đường*) vẫn ở mức thấp. Công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, chưa đa dạng, chưa kết nối được sản xuất trong nước

với FDI. Giá trị tăng thêm trong các ngành hàng công nghiệp và mức đóng góp vào ngân sách tăng chưa tương xứng với tốc độ phát triển.

Cơ cấu lại nông nghiệp chưa đáp ứng theo kịp biến động và phát triển của thị trường. Tăng trưởng nông nghiệp chưa vững chắc, ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế, chưa thể hiện vai trò liên kết trong xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị. Vai trò của kinh tế tập thể còn mờ nhạt, hoạt động của hợp tác xã còn nhiều khó khăn

Doanh thu du lịch có tăng hàng năm nhưng chưa tương xứng với số lượng khách đến tham quan, du lịch tại Tây Ninh; chưa có các dịch vụ du lịch hấp dẫn để giữ chân khách lưu trú lại.

Một số quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng phân khu chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo yêu cầu phát triển mới, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư. Việc triển khai các dự án tại các cụm công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu còn gặp nhiều khó khăn, chưa có động lực mới để phát triển.

Thu ngân sách nhà nước chưa bền vững; việc huy động các nguồn vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức PPP (BT, BOT, BTO ...) chưa thực hiện được; nguồn lực đầu tư công còn hạn chế nên cơ sở hạ tầng còn khó khăn, chưa đồng bộ.

Quy hoạch sử dụng đất còn chưa sát thực tế trong kỳ, không theo kịp xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, nên chưa phát huy hết hiệu quả sử dụng đất. Công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và việc kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản có lúc, có nơi chưa triệt để và kịp thời; còn để xảy ra vi phạm trong công tác quản lý hoạt động khai thác, đặc biệt khai thác cát xây dựng khu vực Hồ Dầu Tiếng và khu giáp ranh các tỉnh khác. Ô nhiễm môi trường xuyên biên giới là vấn đề nhạy cảm, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, quan hệ hai nước.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội còn nhiều vấn đề khó khăn:

Phân luồng học sinh sau trung học cơ sở chưa đạt mục tiêu đề ra theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị (Khoá XI) về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thật sự là động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy kinh tế - xã hội. Số lượng đề tài khoa học được nghiên cứu và áp dụng vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh còn ít, chất lượng chưa cao; việc tham gia các

hoạt động tư vấn, phản biện và giám định các chủ trương, chính sách, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của đội ngũ trí thức còn hạn chế.

Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật còn hạn chế, thiếu các chuyên gia giỏi; việc tuyển dụng lao động vào các khu công nghiệp hiện đang khó khăn, thiếu lao động có trình độ quản lý, cán bộ kỹ thuật. Tranh chấp lao động tự phát còn phổ biến; ý thức tổ chức kỷ luật của một bộ phận công nhân chưa tốt, kỹ năng và tay nghề còn hạn chế, năng suất lao động chưa cao.

Nhân lực ngành y tế còn thiếu nhiều bác sĩ, nhất là các ngành khó thu hút như lao, phong, tâm thần,... tình trạng bác sĩ bỏ việc ra làm tại các cơ sở y tế tư nhân vẫn còn xảy ra. Chất lượng dịch vụ các cơ sở y tế tuyến dưới vẫn chưa được cải thiện đáng kể. Hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh, thanh toán bảo hiểm y tế chưa thực sự hoàn chỉnh gây khó khăn trong một số khâu phục vụ bệnh nhân, việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp của một số cán bộ y tế chưa tốt, còn xảy ra tiêu cực, gây phiền hà đối với bệnh nhân.

Thiết chế văn hóa cơ sở ở một số địa phương chưa đồng bộ nên chưa phát huy hiệu quả. Việc xét, công nhận gia đình văn hóa ở một số địa phương chưa đảm bảo đúng thực chất.

Tình hình an ninh trật tự ở khu vực biên giới có lúc diễn biến phức tạp, còn xảy ra nhiều vụ vi phạm hiện trạng biên giới, vận chuyển vũ khí, pháo nổ, buôn lậu; mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép ma túy, tiền tệ qua biên giới số lượng lớn; công tác phối hợp giữa các đơn vị chức năng trên tuyến biên giới có lúc chưa chặt chẽ.

Tội phạm ma túy, trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích ở một số địa phương còn xảy ra nhiều; băng nhóm tội phạm hoạt động ngày càng tinh vi; tội phạm giết người khó phòng ngừa; người nghiện ma túy tăng.

Tình trạng người dân khiếu kiện tại các trụ sở tiếp công dân liên quan đến đất đai vẫn còn xảy ra; lợi dụng các khiếu kiện về đất dự án của người dân, những đối tượng xấu kích động một số người dân gây mất trật tự công cộng.

Công tác cải cách tư pháp còn có mặt hạn chế, có nơi còn dễ xảy ra vi phạm trong hoạt động tố tụng và quy trình, nghiệp vụ công tác. Công tác chỉ đạo phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, nhất là tham nhũng vặt ở một số ngành, lĩnh vực chưa được giải quyết triệt để; lãng phí trong thực hiện các dự án xây dựng, mua sắm trang thiết bị chuyên ngành vẫn còn xảy ra.

Bộ máy ở một số nơi còn chồng chéo; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế còn nhiều khó khăn; năng lực cán bộ công chức, viên chức một số nơi còn

thiếu năng động, chưa đáp ứng tốt yêu cầu cải cách, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa quyết liệt; sự phối hợp giữa các ngành đôi lúc chưa chặt chẽ. Công tác CCHC chưa toàn diện, chưa kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ được giao, có nơi, có chỗ còn gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

#### **IV. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

##### **1. Nguyên nhân đạt được**

Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ngày càng hoàn thiện, hiệu ứng tốc độ phát triển và mở rộng thị trường của cả nước trong những năm qua, đặc biệt là sức lan tỏa tăng trưởng nhanh của Vùng kinh tế trọng điểm Phía Nam tạo thêm động lực để Tây Ninh phát triển. Sự chỉ đạo, điều hành cụ thể và quyết liệt của Chính phủ trong từng năm kế hoạch đã tạo động lực để các địa phương tích cực triển khai thực hiện. Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát tình hình thực tiễn của địa phương nhiệm kỳ qua.

Thừa hưởng những thành tựu từ sự đầu tư của giai đoạn trước, đặc biệt là sự chủ động của Ban chỉ đạo thực hiện một số giải pháp đột phá về kinh tế - xã hội 2017-2021 đã mang lại những điểm nhấn tích cực, tạo đà phát triển nhanh, tăng nguồn thu ngân sách và đảm bảo các mục tiêu an sinh xã hội.

Các đề án, chính sách của tỉnh nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ mọi tầng lớp Nhân dân.

Sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, chung lòng của toàn thể Nhân dân, vượt qua khó khăn, thử thách.

Sự năng động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh từ phía người dân và doanh nghiệp đã đồng hành cùng mục tiêu phát triển của tỉnh.

##### **2. Nguyên nhân hạn chế**

\* Nguyên nhân khách quan

Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; thị trường các nông sản chủ lực của tỉnh biến động theo chiều hướng bất lợi cho người sản xuất; chuyển dịch lao động nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ quá nhanh làm lao động nông nghiệp nông thôn khan hiếm, gia tăng chi phí sản xuất nông nghiệp.

Nguồn ngân sách địa phương còn nhiều hạn chế nên việc đầu tư hạ tầng chưa đồng bộ với nhu cầu phát triển, nhất là hạ tầng giao thông kết nối trong vùng và liên vùng là điểm nghẽn lớn nhất, làm kéo dài thời gian vận chuyển hàng hóa về cảng, sân bay, làm tăng chi phí và giảm lợi thế cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư.

Thị trường xuất khẩu gặp khó khăn trước sự gia tăng chính sách bảo hộ, các hàng rào kỹ thuật và các biện pháp phòng vệ thương mại ở các thị trường lớn. Đồng thời, các mặt hàng nông sản xuất khẩu còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận những thị trường có yêu cầu cao về chất lượng và an toàn thực phẩm. Phần lớn các mặt hàng xuất khẩu đều chưa xây dựng được thương hiệu riêng, hàng hóa chất lượng kém đồng nhất, chưa tổ chức truy xuất được nguồn gốc, khối lượng ít nên khó tham gia thị trường mới, đây là rào cản lớn nhất.

\* Nguyên nhân chủ quan

Ý thức trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa cao; cải cách hành chính, phân cấp phân quyền vẫn còn chùng chéo.

Các giải pháp phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp mới được triển khai, nên chỉ đạt được kết quả bước đầu. Công tác tuyên truyền chưa kịp thời đối với một số cơ chế, chính sách hỗ trợ mới nên người dân và doanh nghiệp chưa nắm hết được. Đầu tư công phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất còn hạn chế.

Các chính sách về đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, thu hút nhân lực y tế chưa theo kịp với yêu cầu phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận cán bộ y tế chưa tốt, còn xảy ra tiêu cực, gây phiền hà đối với người bệnh.

Hoạt động hệ thống các trường cao đẳng, trung cấp nghề tại Tây Ninh chưa đáp ứng nhu cầu học nghề của học sinh, cũng như nhu cầu của doanh nghiệp; các doanh nghiệp hầu như phải tuyển lao động phổ thông và đào tạo ngay trên dây chuyền sản xuất của doanh nghiệp.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên khoáng sản chưa được thường xuyên. Sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa đồng bộ và chặt chẽ.

Có lúc, có nơi cơ quan chức năng thiếu chủ động trong công tác nắm tình hình, âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm kinh tế trong tình hình mới.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

Phải có đoàn kết, nhất trí, nỗ lực của cả hệ thống chính trị. Sự lãnh đạo tập trung quyết liệt của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; sự chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ, tính năng động, sáng tạo trong Nhân dân để cùng thực hiện hiệu quả Nghị quyết đề ra.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải bám sát thực tiễn của địa phương; kiên trì thực hiện những mục tiêu đúng đắn của Đảng, Nhà nước; phải linh hoạt, sáng tạo và kịp thời xử lý những khó khăn vướng mắc.

Tăng cường năng lực phân tích dự báo để kịp thời điều chỉnh mục tiêu, chính sách, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Tăng cường huy động các nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; chủ động hội nhập quốc tế để thu hút các nguồn lực từ bên ngoài và tạo thêm điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Phát triển kinh tế không được tách rời với nâng cao thu nhập, đời sống Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và quốc phòng an ninh, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Làm tốt công tác tuyên truyền, kịp thời dập tắt những luận điệu xuyên tạc của địch; phát huy vai trò của các đoàn thể Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội trong việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và giữ vững ổn định chính trị, xã hội.

## **B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

#### **1. Tình hình thế giới và trong nước**

Thế giới tiếp tục biến động với những diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường, đặc biệt trong quan hệ giữa các nước lớn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng còn gặp nhiều thách thức, nhất là các nước nhỏ đang phát triển. Những vấn đề toàn cầu, như: bảo vệ hòa bình, an ninh xã hội, an ninh con người, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Trong nước, chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch sang chiều sâu; các địa phương tập trung cải cách thủ tục hành chính, đầu tư hạ tầng và có nhiều chính sách thu hút đầu tư. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Tình hình Biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, dịch bệnh làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Thực hiện phương châm xây dựng Chính phủ kiến tạo, phát triển; đột phá các trụ cột về hạ tầng, nhân lực và cải cách hành chính, kinh tế trong nước đã có những tăng trưởng vượt bậc, tạo đà cho sự tăng trưởng những năm tiếp theo, là tiền đề thuận lợi cho sự phát triển của tỉnh.

#### **2. Tình hình trong tỉnh**

Trong giai đoạn tới, việc thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sẽ có nhiều khởi sắc, cơ cấu lao động dịch chuyển mạnh hơn sang khu vực công nghiệp và dịch vụ. Các giải pháp tạo đột phá cho sự phát triển của tỉnh sẽ đem lại hiệu quả trong giai đoạn này, thu hút được các nhà đầu tư tiềm năng, góp phần tăng trưởng và nâng cao mức sống của người dân.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tỉnh ta tiếp tục phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức: dịch bệnh lây lan trong cộng đồng, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, khó lường; quy mô, năng lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; cải cách hành chính chưa theo kịp sự phát triển; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là an ninh biên giới.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu định hướng phát triển đến năm 2030**

#### ***1.1. Mục tiêu***

Đến năm 2030, kinh tế địa phương phát triển đồng bộ, bền vững; cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. GRDP bình quân đầu người cao gấp 1,5 lần so với bình quân chung của cả nước.

#### ***1.2. Định hướng phát triển***

Các ngành sản xuất công nghiệp có giá trị gia tăng cao, tự động hóa chiếm tỷ trọng lớn. Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có đóng góp lớn cho nền kinh tế. Nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, đáp ứng yêu cầu sản phẩm sạch, an toàn của thị trường trong và ngoài nước; tỷ lệ đô thị hóa nhanh, đồng bộ, hướng đến đô thị thông minh, đô thị xanh, là nơi đáng sống.

Tiếp tục đổi mới tư duy theo hướng đột phá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, khơi dậy mọi tiềm năng phát triển, tạo động lực mới cho sự phát triển đồng bộ, nhanh và bền vững. Hướng đến mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, giảm sự phụ thuộc nhiều vào yếu tố vốn, tài nguyên, lao động trình độ thấp; khuyến khích ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng phát triển một số ngành, lĩnh vực có tiềm năng lợi thế của tỉnh làm động lực cho tăng trưởng với khát vọng vươn lên bằng hoặc đi trước ở một số lĩnh vực so với các tỉnh thành lân cận trong Vùng Đông Nam Bộ.

Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đảm bảo an ninh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; đảm bảo chính sách lao động, việc làm, thu nhập cho người lao động; thực hiện tốt chăm lo sức khỏe người

dân; đổi mới giáo dục đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài.

Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai; quản lý tốt và khai thác hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; bảo đảm môi trường sinh thái an toàn, đảm bảo chất lượng môi trường sống lành mạnh; lấy bảo vệ môi trường và sức khỏe người dân làm mục tiêu xuyên suốt.

Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh kinh tế, đảm bảo tài sản và an toàn cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao cảnh giác đấu tranh chống âm mưu hoạt động ”diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại, làm tốt công tác dân vận, không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện, khiếu nại kéo dài. Tiếp tục thực hiện đối ngoại Nhân dân, đối ngoại chính quyền, thắt chặt mối quan hệ hữu nghị suốt tuyến biên giới với Vương quốc Campuchia, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định về an ninh quốc phòng để phát triển nhanh và bền vững.

## **2. Mục tiêu phát triển 2021-2025**

### **2.1. Mục tiêu tổng**

Đổi mới sáng tạo, kích thích tăng trưởng nhanh, bền vững, hướng đến những động lực mới; tạo sự đột phá trong lĩnh vực phát triển công nghiệp xanh, giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cho các khu, điểm du lịch trọng điểm; huy động tốt nhất các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ có chất lượng và đồng bộ; khuyến khích chuyển đổi sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế lớn, ứng dụng công nghệ cao, có tính liên kết theo chuỗi giá trị.

Huy động tối đa các nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, kết nối đa phương thức tạo động lực phát triển đô thị, du lịch, công nghiệp và nông nghiệp.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Đổi mới cơ chế, huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo.

Thường xuyên quan tâm bảo vệ tài nguyên và môi trường, kiên quyết xử lý các vụ việc vi phạm về khai thác tài nguyên, về xả thải ra môi trường, không đánh đổi sự phát triển bằng mọi giá.

Khuyến khích hơn nữa xã hội hóa y tế, giáo dục và đào tạo nghề nhằm nâng cao hơn nữa khả năng cũng như chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; tiếp tục tập trung nguồn lực hoàn thành cơ bản xây dựng nông thôn mới, quan tâm giảm

nghèo hiệu quả; chủ động phòng ngừa dịch bệnh, đấu tranh phòng ngừa, kéo giảm tệ nạn xã hội, đặc biệt là phòng chống ma túy; giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội thật sự bình yên, an toàn và văn minh.

Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kết cấu hạ tầng, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch hiệu quả hơn. Nâng cao chất lượng nhân lực khu vực công và xây dựng chính quyền điện tử hiện đại. Tạo sự minh bạch, hiệu quả của môi trường kinh doanh nhằm khuyến khích mạnh mẽ khởi nghiệp, thành lập mới nhiều doanh nghiệp có dự án sản xuất kinh doanh hiệu quả, góp phần chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách, cải thiện đời sống và thu nhập của người dân.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2025, Tây Ninh có tốc độ tăng trưởng và GRDP bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung cả nước.

## **3. Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

### **\* Về kinh tế**

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP giá so sánh) bình quân 5 năm đạt 8,0% trở lên. Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người<sup>46</sup> trên 5.000 USD; cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn<sup>47</sup> đến năm 2020: công nghiệp – xây dựng: 52 - 53%, dịch vụ: 30 – 31%, nông – lâm – thủy sản: 14 - 15%; tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn bình quân 5 năm so với GRDP: 36%; giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 1ha đất trồng trọt khoảng 115 triệu đồng; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 5 năm đạt khoảng 15,5%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng bình quân 5 năm đạt 10%; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân trên 9%; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân đạt 8%; tỷ lệ đô thị hóa đạt 52,82%.

### **\* Về xã hội**

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; số lao động có việc làm tăng thêm khoảng 16.000 lao động/năm. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo là 75%; tỷ lệ thất nghiệp: thành thị còn 1,65%; nông thôn: 1,35%; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%<sup>48</sup>; có 10 bác sĩ/1 vạn dân và 30 giường bệnh/1 vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*thể thấp còi*) khoảng 19,9%; tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới là 100%, trong đó xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 36 xã nông thôn mới kiểu mẫu đạt 12 xã.

<sup>46</sup> Giá hiện hành.

<sup>47</sup> Giá hiện hành chưa bao gồm thuế sản phẩm.

<sup>48</sup> Giảm tối thiểu 50% tổng số hộ nghèo giai đoạn 2016 – 2020 (kết quả năm 2019) vào năm cuối nhiệm kỳ (2025). Bình quân hàng năm giảm 0,2%.

### \* Về môi trường

Đến năm 2025, tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị đạt 100% và nông thôn là 72%<sup>49</sup>; tỷ lệ che phủ rừng (*đã loại trừ cây cao su*) khoảng 16,4%; tỷ lệ chất thải rắn nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng dựa chủ yếu vào khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; trong đó nhiệm vụ cơ cấu lại ngành, lĩnh vực:**

**1.1.** Cơ cấu lại ngành công nghiệp, tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh, thân thiện với môi trường, ít phát thải, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm sử dụng đất đai và lao động. Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư lớn có công nghệ tiên tiến, sản phẩm có chất lượng và thị trường ổn định. Tiếp tục phát triển một số khu công nghiệp mới gắn với phát triển đô thị mới và điều chỉnh quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát phù hợp với tình hình mới, tạo lợi thế cạnh tranh để thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước.

Đa dạng hóa thu hút đầu tư nước ngoài, quan tâm lựa chọn nhà đầu tư có uy tín, các tập đoàn có thương hiệu quốc tế, có khoa học công nghệ tiên tiến, có khả năng liên kết và chuyển giao với doanh nghiệp trong nước, nhằm khai thác một cách hiệu quả các nguồn lực tại địa phương.

Xây dựng kế hoạch, chương trình để phát triển công nghiệp hỗ trợ, xây dựng tiêu chí ưu tiên trong lựa chọn phát triển công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các khâu còn yếu của chuỗi giá trị sản phẩm hoặc công đoạn quyết định đến chất lượng, giá trị sản phẩm của ngành.

Ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực như: chế biến tinh chế sản phẩm nông nghiệp theo định hướng sản xuất nông nghiệp mới, cơ khí chế tạo, chế tác, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế, trang trí nội thất và lương thực, thực phẩm.

Khuyến khích và tạo điều kiện để kinh tế tư nhân đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trong những ngành, lĩnh vực, địa bàn mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tạo điều kiện hỗ trợ khởi nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới và hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Song song với tạo điều kiện thu hút đầu tư, cần rà soát và giải quyết triệt để các trường hợp chiếm dụng đất đai, đầu cơ kéo dài.

<sup>49</sup> Do áp dụng theo tiêu chuẩn QCVN 02:2009 /BYT nên tỷ lệ thấp hơn kỳ 2016-2020.

Đẩy nhanh việc thực hiện Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong chương trình nghị sự 2030. Xây dựng và thực hiện Chiến lược tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 của Việt Nam.

**1.2.** Xác định du lịch là một trong những trọng tâm đột phá phát triển, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. rà soát, điều chỉnh nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 để cập nhật vào quy hoạch tỉnh theo hướng tập trung nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch. Chủ động mời gọi các nhà đầu tư có năng lực thực hiện đầu tư các khu, điểm du lịch theo quy hoạch. Khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư xây dựng các dịch vụ du lịch đủ tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; nhất là các dịch vụ du lịch chất lượng cao, dịch vụ mua sắm, ăn uống gắn với sản phẩm đặc sản của tỉnh. Thúc đẩy, tạo điều kiện triển khai các dự án đầu tư Khu du lịch núi Bà Đen đúng quy hoạch và tiến độ.

Phát triển và kết nối đồng bộ các sản phẩm du lịch ở Khu du lịch núi Bà Đen, Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, Hồ Dầu Tiếng, Di tích quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Vườn quốc gia Lò Gò Xa mát trở thành điểm đến hấp dẫn, mang đậm nét đặc trưng riêng có của du lịch địa phương. Xây dựng phát triển thành phố Tây Ninh thành đô thị du lịch xanh, là trung tâm vui chơi, giải trí, mua sắm cho khách du lịch, có các dịch vụ vui chơi giải trí về đêm, có các trung tâm mua sắm, ẩm thực tập trung với quy mô lớn, chất lượng.

Xây dựng chương trình quảng bá, giới thiệu du lịch chuyên nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch chung của tỉnh và riêng cho doanh nghiệp. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm và dịch vụ du lịch.

**1.3.** Nâng cao hiệu quả và đổi mới phương thức xúc tiến thương mại, tập trung vào các hàng hoá có lợi thế xuất khẩu, các thị trường tiềm năng và các thị trường khác nhằm đa dạng hoá thị trường xuất khẩu.

Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường xuất khẩu các mặt hàng, sản phẩm tinh chế. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước; thông tin, quảng bá thương hiệu, sản phẩm thông qua nâng cấp hoạt động công thương mại điện tử.

Đầu tư xây dựng nâng cấp các bến bãi, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật các cửa khẩu; nâng cấp mở rộng một số tuyến đường đến các cửa khẩu, đường tiểu ngạch nhằm thúc đẩy giao thương, trao đổi hàng hóa qua biên giới.

**1.4.** Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển hàng hóa quy mô lớn, tập trung theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất nguyên liệu với bảo quản, chế biến và tiêu thụ trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, phù hợp với nhu cầu thị trường, bảo đảm an toàn thực phẩm. Định hướng các vùng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với đầu tư hạ tầng thúc đẩy phát triển một số vùng sản xuất. Từng bước phát triển nông nghiệp gắn với du lịch, trong đó tập trung phát triển các loại rau quả sạch, hữu cơ.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực có lợi thế, phát triển hạ tầng gắn với vùng nguyên liệu và nhà máy chế biến. Sắp xếp quỹ đất của các công ty nông nghiệp, chuyển đổi những diện tích phù hợp phát triển các cây trồng có giá trị, phù hợp với thị trường.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách đã ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế; thu hút các doanh nghiệp nông nghiệp mạnh làm đầu tàu dẫn dắt; phát triển nông sản giá trị cao, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến để góp phần tăng năng suất, chất lượng nông sản nhất là các mặt hàng chủ lực, thế mạnh của tỉnh.

Thực hiện đồng bộ giữa đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu về kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn (nhất là vùng sâu, vùng biên giới). Lựa chọn, triển khai, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển hợp tác xã kiểu mới và chuỗi giá trị nông sản. Xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030. Kết nối hệ thống cấp nước sinh hoạt theo quy mô liên ấp, liên xã; nâng cao chất lượng cung cấp, phục vụ cấp nước, đáp ứng yêu cầu của Nhân dân.

## **2. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại**

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, giám sát chặt chẽ các khoản chi ngân sách, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước ở các cấp, các ngành. Nuôi dưỡng các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Điều hành hiệu quả việc cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ vay theo hướng bảo đảm an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế; tăng cường huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội hiệu quả, công bằng.

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công thông qua việc xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tăng cường chấp hành pháp luật, cơ chế chính sách, nâng cao trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát trong đầu tư công.

Huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng công khai, minh bạch, bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội. Ưu tiên phát triển các công trình giao thông trọng điểm, kết nối với hệ thống giao thông quốc gia, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, các dự án có tính lan tỏa, dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội, trong đó trọng điểm là đẩy nhanh việc khởi công tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài, cao tốc Gò Dầu – Xa Mát. Khai thác lợi thế của vận tải đường thủy trên sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông, phát triển cảng thủy nội địa, cảng cạn ICD, vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics tại Hưng Thuận, Trảng Bàng. Chú trọng hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo tiền đề phát triển kinh tế số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

Tập trung lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở, tiền đề để các huyện, thành phố xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ các quy hoạch trên địa bàn. Thành phố Tây Ninh hoàn chỉnh các tiêu chí của đô thị loại II; đạt 75% tiêu chí đô thị loại III các thị xã Hòa Thành, thị xã Trảng Bàng, huyện Gò Dầu; 75% tiêu chí loại IV các huyện Bến Cầu, Dương Minh Châu; đô thị loại V gồm Tân Biên, Tân Châu, Châu Thành.

Tập trung công tác lập mới, rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, nhất là quy hoạch phát triển đô thị mới theo hành lang trục cao tốc Tp.HCM - Mộc Bài; sắp xếp, phân bố không gian phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh gắn với sự phát triển hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở tích hợp đồng bộ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đạt mục tiêu tăng tỷ lệ đô thị hóa. Ưu tiên phát triển hạ tầng đô thị một cách cân đối, hài hòa, bền vững theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phủ kín 100% quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, hướng tới đô thị hóa các điểm dân cư nông thôn theo tiêu chuẩn đô thị loại V làm tiền đề hướng đến hình thành và phát triển các nông thị trong tương lai.

**3. Tạo đột phá trong việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực khu vực công; triển khai, ứng dụng, chuyển giao mạnh mẽ khoa học và công nghệ**

Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở khu vực công đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Khơi dậy khát vọng vươn lên, tạo sự đồng hành của người dân, doanh nghiệp và chính quyền trong tư duy đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Nâng cao kỹ năng quản trị, quản lý ở mọi lĩnh vực, mọi cấp độ của nền kinh tế, hướng đến tăng năng suất làm việc, tăng hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức phù hợp với đề án vị trí việc làm và mô tả công việc.

Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục như: Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn, tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và hoạt động giáo dục. Lồng ghép, tích hợp vào các hoạt động để nâng cao nhận thức của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên trong toàn ngành về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Tạo lập môi trường học tập công bằng, toàn diện, không bạo lực cho tất cả học sinh. Xây dựng cơ chế riêng của tỉnh phát triển mạnh mẽ giáo dục mầm non.

Phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng thị trường lao động linh hoạt, gắn đào tạo với sử dụng. Khảo sát và xây dựng hệ thống thông tin nguồn nhân lực cho toàn tỉnh. Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề đảm bảo hoạt động hiệu quả, chất lượng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho các trường nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn đầu tư công cho giáo dục – đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục – đào tạo; nâng cao tính tự chủ trong các cơ sở giáo dục.

Rà soát điều chỉnh, tái cấu trúc lại các chương trình khoa học công nghệ, đặc biệt chú trọng công tác triển khai ứng dụng đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Tập trung các hoạt động nghiên cứu, chuyên gia công nghệ giải quyết đồng bộ các khâu sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của các sản phẩm có lợi thế ở địa phương.

Chủ động tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách để huy động tối đa các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi

mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ cũng như hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh các hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung xây dựng và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

#### **4. Phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về trí tuệ, sống lành mạnh, coi trọng văn hóa trong kinh doanh, văn hóa ứng xử; làm cho giá trị văn hóa tốt đẹp thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội; xây dựng gia đình văn hóa, ấp, khu phố văn hóa, xã văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn văn minh thật sự là danh hiệu thi đua thúc đẩy phong trào thi đua ở cơ sở. Xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất đi đôi với với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở.

Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, thể dục thể thao trong trường học; nâng cao thể trạng, tầm vóc thế hệ trẻ; tuyển chọn và đào tạo tuyển năng khiếu, tuyển trẻ từ thể thao học đường. Phát triển thể dục, thể thao toàn dân để tăng cường sức khỏe của Nhân dân đồng thời làm cơ sở phát triển thể dục, thể thao thành tích cao. Đầu tư có trọng điểm các môn thể thao mũi nhọn và các môn thể thao triển vọng của tỉnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thành tích thi đấu thể thao khu vực, toàn quốc và quốc tế.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; phát triển nhân lực và khoa học công nghệ y tế; thay đổi rõ nét thái độ, phong cách phục vụ của cán bộ y tế; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở. Đổi mới mô hình tổ chức, quản lý an toàn thực phẩm, dược, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế. Làm tốt công tác dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa y tế theo hướng phát triển thêm Bệnh viện Đa Khoa, Bệnh viện chuyên khoa sâu, Trung tâm chủng ngừa chất lượng cao.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời có hiệu quả các chính sách về bảo trợ xã hội. Tập trung giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều, đặc biệt là khu vực biên giới, đồng bào dân tộc. Bảo đảm cung cấp tốt các dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu về nhà ở, giáo dục, y tế, nước sạch, thông tin truyền thông. Tập trung triển khai thực hiện chính sách đối với người có công theo Pháp lệnh mới; tích cực giải quyết các trường hợp tồn đọng chưa được hưởng chính sách. Nâng cao mức sống cho gia đình chính sách, không để phát sinh hộ nghèo thuộc đối tượng người có công. Đẩy mạnh

phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; hỗ trợ nhà ở cho người có công với đất nước có hoàn cảnh khó khăn.

Hỗ trợ tạo việc làm cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật. Nâng cao chất lượng của hệ thống dịch vụ việc làm, các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tổ chức sàn giao dịch việc làm; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp.

Thực hiện chính sách bình đẳng, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển; thực hiện tốt chính sách tôn giáo, dân tộc trên nền tảng pháp lý và truyền thống đoàn kết; quan tâm nâng cao đời sống trong đồng bào dân tộc thiểu số, tiếp tục phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp trong cộng đồng.

### **5. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai**

Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục rà soát, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đã giao, cho thuê đối với các dự án đầu tư, các doanh nghiệp nông nghiệp. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, sử dụng khai thác, thống kê, theo dõi biến động đất đai toàn tỉnh trên môi trường mạng để tạo thuận lợi trong quản lý, tránh lãng phí tài nguyên đất đai.

Tăng cường công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác tài nguyên; đấu tranh ngăn chặn mọi hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên, môi trường.

Huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình thu gom và xử lý nước thải tập trung ở các thị trấn đông dân cư, khu kinh tế và các cụm công nghiệp đang hoạt động. Tập trung nguồn lực thực hiện Đề án chống ngập Thành phố Tây Ninh và Thị xã Hòa Thành. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm xả chất thải nguy hại từ công nghiệp và y tế ra môi trường.

Tăng cường công tác quản lý nguồn nước mặt, đánh giá mức độ an toàn đập, hồ chứa nước, công trình phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra.

Thực hiện nghiêm công tác bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng và rừng sản xuất; gắn phát triển rừng với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xã hội, nhất là du lịch, và nâng cao đời sống, thu nhập người dân sống bằng nghề rừng.

## **6. Tạo đột phá trong cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

Đẩy mạnh cải cách hành chính mà trọng tâm là tạo bước đột phá về xây dựng chính quyền điện tử theo hướng hiện đại và hiệu quả.

Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, duy trì và nâng bậc PCI lên nhóm tốt. Tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp hiện hữu, thường xuyên củng cố niềm tin của doanh nghiệp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa dịch vụ hành chính công. Hoàn thành mô hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tập trung, hiện đại tại Bộ phận Một cửa 3 cấp; nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; xây dựng hoàn thiện Trung tâm Phục vụ Hành chính công và điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và giải quyết thủ tục hành chính.

Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, khắc phục các chồng chéo chức năng, nhiệm vụ khi có hướng dẫn thống nhất của Trung ương. Thực hiện hiệu quả chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021. Tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương công vụ, gắn với kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân công có hiệu quả trong thực thi công vụ; nâng cao vai trò, trách nhiệm cá nhân và tính chủ động sáng tạo trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng; lấy phòng ngừa làm nhiệm vụ chính trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thường xuyên nghiên cứu, củng cố, điều chỉnh cơ chế, chính sách nhằm phòng ngừa hiệu quả, ngăn chặn nguy cơ xảy ra tham nhũng.

**7. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định trong chiến lược cải cách tư pháp. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, giữ vững mối quan hệ hợp tác cùng phát triển**

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước, Chính phủ về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, nhất là xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ làm điểm cho cả nước. Đảm bảo an toàn thông tin mạng và bảo vệ chính trị nội bộ; kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện, bảo đảm đi vào nền nếp, hiệu quả.

Chủ động dự báo, nắm tình hình chính xác các hoạt động ở khu vực ngoại biên và nội tỉnh để xử lý kịp thời các tình huống phát sinh. Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng. Đấu tranh phòng ngừa, kéo giảm tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, cho vay nặng lãi, bảo kê, đòi nợ thuê kiểu xã hội đen. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; phòng, chống tập trung đông người phá rối an ninh trật tự và bạo loạn. Không để phát sinh khiếu kiện đông người, hình thành điểm nóng.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án xây dựng KVPT tỉnh giai đoạn 2017-2021 và những năm tiếp theo. Nâng cao hiệu quả hoạt động của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở. Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, góp phần kéo giảm tai nạn giao thông trên cả ba mặt.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt tạo sự đồng thuận trong Đảng và ngoài xã hội đối với các chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp, lãnh đạo các cơ quan tư pháp tại địa phương tôn trọng các quyền, lợi ích chính đáng của Nhân dân, dựa vào dân để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; tạo điều kiện để Nhân dân và các đoàn thể tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm và giám sát hoạt động tư pháp; bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp. Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra, đổi mới mạnh mẽ để nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đẩy mạnh công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại chính quyền, đối ngoại Nhân dân với các tỉnh giáp biên thuộc Campuchia nhằm kịp thời trao đổi thông tin, tình hình, phối hợp giải quyết kịp thời các vụ việc nảy sinh trên tuyến biên giới, đẩy nhanh tiến độ công tác phân giới cắm mốc và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm trên biên giới...

Tập trung giải quyết vấn đề cư trú và giấy tờ pháp lý khác cho Việt kiều di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam. Tiếp tục khảo sát, xây dựng đề án hỗ trợ đời sống cho người di cư tự do từ Campuchia trở về sinh sống trên địa bàn tỉnh, gắn với tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền vận động người dân quay trở về Campuchia sinh sống.

Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác phát triển, liên kết giữa Tây Ninh với các tỉnh, thành phố trong vùng; đồng thời, duy trì, củng cố quan hệ hợp tác phát triển về mọi mặt với các tỉnh giáp biên thuộc Campuchia và một số địa phương của các quốc gia trong khu vực, nhằm tăng cường hợp tác, thu hút các nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030./.